PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục tạm thời thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm được phép lưu hành tại Việt Nam

DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

1. DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 437 + 438)

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Biomin Việt Nam Địa chỉ: Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội Tel: 04.3 876 5632. Fax: 04.3 876 5748			
5047	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ	BA 115 HP	01:2009/BVC	
5048	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi đặc biệt cho lợn	PIG MINERAL PREMIX NH 01	01:2010/BVC	
5049	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ	BA 115 C	02:2009/BVC	
5050	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gà thịt	POULTRY MINERAL PREMIX NH 02	02:2010/BVC	
5051	Premix đặc biệt vitamin - khoáng cho lợn thịt	BA 133 C	03:2009/BVC	
5052	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi đặc biệt cho lợn thịt	PREMIX BA 133 CPX 04/10	03:2010/BVC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5053	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gia súc	BA131 CPX 03/11 AUF	03:2011/BVC	
5054	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho heo con	DH 100 CPX 04/11	04:2011/BVC	
5055	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	BA 132 C	05:2009/BVC	
5056	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gia cầm đẻ	EH 21	06:2009/BVC	
5057	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gà giò	EH 22	07:2009/BVC	
5058	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho vịt đẻ	BIO 648	08:2009/BVC	
5059	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gà đẻ, cút đẻ	BIO 3483	09:2009/BVC	
5060	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho vịt thịt	BIO 628	10:2009/BVC	
5061	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho lợn thịt	BA 133 WH	10:2010/BVC	
5062	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho heo thịt	BIO 128	11:2009/BVC	
5063	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi đặc biệt cho lợn thịt	BA 133 CPX 07/10 VP	11:2010/BVC	
5064	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi đặc biệt cho lợn thịt	BA 133 HP	12:2009/BVC	
5065	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi đặc biệt cho lợn thịt	PREMIX AFC-31230 PIG	13:2010/BVC	
5066	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho gà thịt	BIO 2180	16:2010/BVC	
5067	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho khỉ	Premix CPX 18/11-NH	18:2011/BVC	
5068	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho vịt đẻ	7620_DUCK LAYER CPX	20:2010/BVC	
5069	Chất bổ sung thức ăn chăn nuôi cho lợn thịt	BA133 CPX HL 09/10	27:2010/BVC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5070	Premix vitamin - khoáng cho gà úm	BA 111	BV HN 01/03	
5071	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt 1 - 21 ngày tuổi	VBS 10 Profi	BV HN 01/05	
5072	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ	BA 115	BV HN 01/06	
5073	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ trứng thương phẩm	BA 113 CPX/TL	BV HN 01/07	
5074	Premix vitamin - khoáng cho heo nái chua	DABACO-NAI CHUA	BV HN 01/08	
5075	Premix vitamin cho vịt đẻ	Premix HV CPX 03/09	BV HN 01/09	
5076	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt	BA 112	BV HN 02/03	
5077	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt 22 - 36 ngày tuổi	VBS 11 Profi	BV HN 02/05	
5078	Premix vitamin - khoáng đặc biệt cho lợn thịt	Thăng Long Super Mix	BV HN 02/06	
5079	Premix vitamin - khoáng cho heo thịt	BA 133 CPX VINA	BV HN 02/07	
5080	Premix vitamin - khoáng cho heo nái hậu bị	DABACO-NAI HAU BI	BV HN 02/08	
5081	Premix vitamin cho vịt thịt	Premix HV CPX 04/09	BV HN 02/09	
5082	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng thương phẩm	BA 113	BV HN 03/03	
5083	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt 37 ngày tuổi - xuất chuồng	VBS 12 Profi	BV HN 03/05	
5084	Premix vitamin - khoáng đặc biệt cho lợn thịt	Biomin Super Red	BV HN 03/06	
5085	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ	BA 115-VFC	BV HN 03/07	
5086	Premix vitamin - khoáng cho heo nái nuôi con	DABACO-NAI NUOI CON	BV HN 03/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5087	Premix vitamin cho gà thịt	Premix HV CPX 05/09	BV HN 03/09	
5088	Premix vitamin - khoáng cho gà giống hậu bị	BA 120	BV HN 04/03	
5089	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng hậu bị và thương phẩm	VBS 15 Profi	BV HN 04/05	
5090	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt	BA 112 CPX	BV HN 04/06	
5091	Premix vitamin - khoáng cho heo đực giống	PREMIX-DABACO HEO DUC GIONG	BV HN 04/07	
5092	Premix vitamin - khoáng cho lợn con 5 - 15kg	BA 131/ DABACO	BV HN 04/08	
5093	Premix vitamin - khoáng cho heo thịt	DUPREMIX-VIC CPX 01/09	BV HN 04/09	
5094	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng giống	BA 122	BV HN 05/03	
5095	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ hậu bị và thương phẩm	VBS 16 Profi	BV HN 05/05	
5096	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng thương phẩm	BA113 CPX	BV HN 05/06	
5097	Premix vitamin - khoáng cho heo nái hậu bị	PREMIX-DABACO NAI HAU BI	BV HN 05/07	
5098	Premix vitamin - khoáng cho vịt con	EH 111	BV HN 05/08	
5099	Premix vitamin cho lợn	Premix HV CPX 02/09	BV HN 05/09	
5100	Premix vitamin - khoáng cho lợn con 5kg - 15kg	BA 131	BV HN 06/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5101	Premix vitamin - khoáng cho lợn tập ăn đến cai sữa	VBS 30 Profi	BV HN 06/05	
5102	Premix vitamin - khoáng cho lợn con từ 5kg đến 15kg	BA131 CPX	BV HN 06/06	
5103	Premix vitamin - khoáng cho heo nái nuôi con	PREMIX-DABACO NAI NUOI CON	BV HN 06/07	
5104	Premix khoáng cho gia cầm	Premix AFC-2000 Poultry	BV HN 06/09	
5105	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	BA 132	BV HN 07/03	
5106	Premix vitamin - khoáng cho lợn con từ 5 đến 25kg	VBS 31 Profi	BV HN 07/05	
5107	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	BA134 CPX	BV HN 07/06	
5108	Premix vitamin - khoáng cho heo nái chửa	PREMIX-DABACO NAI CHUA	BV HN 07/07	
5109	Premix vitamin cho gia cầm	Premix AFC-21270 Poultry	BV HN 07/09	
5110	Premix vitamin - khoáng đặc biệt cho lợn thịt	BA 133	BV HN 08/03	
5111	Premix vitamin - khoáng cho lợn từ 15kg đến xuất chuồng	VBS 32 Profi	BV HN 08/05	
5112	Premix vitamin - khoáng cho lợn giống	BA140 CPX	BV HN 08/06	
5113	Premix vitamin - khoáng cho gà, vịt thịt	TB CPX 02/07	BV HN 08/07	
5114	Premix vitamin cho lợn	Premix AFC-31230 Pig	BV HN 08/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5115	Premix vitamin - khoáng cho lợn giống	BA 140	BV HN 09/03	
5116	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	VBS 33 Profi	BV HN 09/05	
5117	Premix vitamin - khoáng cho vịt đẻ hậu bị và thương phẩm	Biomin VBS 16 PG Profi	BV HN 09/06	
5118	Premix vitamin - khoáng cho gà, vịt đẻ	TB CPX 03/07	BV HN 09/07	
5119	Premix khoáng cho lợn	Premix AFC-3000 Pig	BV HN 09/09	
5120	Premix vitamin - khoáng cho vịt siêu thịt	BA 151	BV HN 10/03	
5121	Premix vitamin - khoáng cho lợn nọc và lợn nái nuôi con	VBS 40 Profi	BV HN 10/05	
5122	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng thương phẩm	Biomin VBS 15 PG Profi	BV Hn 10/06	
5123	Premix vitamin cho ngan vịt	Premix AFC-41240 Duck	BV HN 10/09	
5124	Premix vitamin - khoáng cho ngan thịt và vịt thịt	BA 171	BV HN 11/03	
5125	Premix vitamin - khoáng cho lợn nái mang thai đến trước khi đẻ 1 tuần	VBS 41 Profi	BV HN 11/05	
5126	Premix vitamin cho heo	Premix Sunfeed 01-06	BV HN 11/06	
5127	Premix vitamin - khoáng cho bò sữa	BA 181	BV HN 12/03	
5128	Premix vitamin - khoáng cho vịt thịt từ lúc mới nở đến xuất chuồng	VBS 71 Profi	BV HN 12/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5129	Premix vitamin cho heo giống	Premix Sunfeed 02-06	BV HN 12/06	
5130	Premix vitamin - khoáng cho gà thịt	BA 211	BV HN 13/03	
5131	Premix vitamin - khoáng cho lợn con tập ăn đến 15kg	VBS 80 Jumbo	BV HN 13/05	
5132	Premix vitamin cho gia cầm đẻ	Premix Sunfeed 03-06	BV HN 13/06	
5133	Premix vitamin - khoáng cho gà đẻ trứng thương phẩm	BA 213	BV HN 14/03	
5134	Premix vitamin - khoáng cho lợn con từ 5kg đến 25kg	VBS 81 Jumbo	BV HN 14/05	
5135	Premix vitamin cho heo con, heo choai, heo vỗ béo	EH61. Customermix	BV HN 14/06	
5136	Premix vitamin - khoáng cho lợn con tập ăn	BA 231	BV HN 15/03	
5137	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt từ 25kg đến xuất chuồng	VBS 83 Jumbo	BV HN 15/05	
5138	Premix vitamin cho gà thịt	EH63. Customermix	BV HN 15/06	
5139	Premix vitamin - khoáng cho lợn con	BA 233	BV HN 16/03	
5140	Premix vitamin - khoáng cho lợn nọc và lợn nái nuôi con	VBS 88 Jumbo	BV HN 16/05	
5141	Premix vitamin - khoáng cho lợn choai	BS 135 Super Mix	BV HN 16/06	
5142	Premix vitamin - khoáng cho lợn giống	BA 240	BV HN 17/03	
5143	Premix vitamin - khoáng cho lợn nái mang thai cho đến trước khi đẻ một tuần	VBS 89 Jumbo	BV HN 17/05	
5144	Premix vitamin - khoáng đặc biệt cho lợn thịt	BA 133	BV HN 17/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5145	Premix vitamin - khoáng cho lợn con từ 5 - 15kg	NAMDUNG-CPX 01/04	BV HN 18/05	
5146	Premix vitamin - khoáng cho lợn thương phẩm	NAMDUNG-CPX 02/04	BV HN 19/05	
5147	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt siêu nạc	NAMDUNG-CPX 04/04	BV HN 20/05	
5148	Premix vitamin - khoáng cho gà úm từ 1 đến 21 ngày tuổi	NAMDUNG-CPX 06/04	BV HN 21/05	
5149	Premix vitamin - khoáng cho lợn giống	NAMDUNG-CPX 07/04	BV HN 22/05	
5150	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	BA 134	BV HN 23/05	
5151	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	SUNFEED-PREMIX CPX 01/04	BV HN 24/05	
5152	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	VIC PREMIX-CPX 08/03	BV HN 25/05	
5153	Premix vitamin - khoáng cho lợn thịt	Đồng hiệp CPX 01/04	BV HN 26/05	
5154	Premix vitamin - khoáng cho heo nái	Đồng hiệp CPX 02/04	BV HN 27/05	
	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội Địa chỉ: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội Điện thoại: 0433.840.501. Fax: 0433.840.416			
5155	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn sữa (7 ngày - 6 tuần tuổi)	550S	01:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5156	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn (7 ngày tuổi - 15kg thể trọng)	551, 951, HT11, 9651, 8651	02:2010/CPHN	
5157	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn (5kg - 20kg thể trọng)	6551	03:2010/CPHN	
5158	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (15kg - 30kg thể trọng)	552, 952, HT12, 9652, 8652	04:2010/CPHN	
5159	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (20kg - 70kg thể trọng)	552M, 952M, HT12M, 9652M, 8652M	05:2010/CPHN	
5160	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc (20kg - 40kg thể trọng)	552S, 952S, HT12S, 9652S, 8652S	06:2010/CPHN	
5161	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc (40kg - xuất chuồng)	553S, 953S, HT13S, 9653S, 8653S	07:2010/CPHN	
5162	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (30kg - 60kg thể trọng)	553, 953, HT13, 9653, 8653	08:2010/CPHN	
5163	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (60kg - xuất chuồng)	554, 954, HT14, 9654, 8654	09:2010/CPHN	
5164	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (30kg - xuất chuồng)	555	10:2010/CPHN	
5165	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn giống (40kg - 110kg thể trọng)	562	11:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5166	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn giống (80kg - 110kg thể trọng)	563	12:2010/CPHN	
5167	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn đực (3 tuần tuổi trước khi khai thác - loại thải)	568	13:2010/CPHN	
5168	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa (sau phối giống - 2 tuần trước khi đẻ)	566, 966, HG 16, 9666, 8666	14:2010/CPHN	
5169	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con (2 tuần trước khi đẻ - cai sữa)	567, 967, HG17, 9667, 8667	15:2010/CPHN	
5170	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con giống tốt (2 tuần trước khi đẻ - cai sữa)	567S	16:2010/CPHN	
5171	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg thể trọng - xuất chuồng)	150S, 1500, 750S (CĐ01), HT20S, 9250S, 8250S	17:2010/CPHN	
5172	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg thể trọng - xuất chuồng)	150M, 750M (CĐ02), HT20M, 9250M, 8250M	18:2010/CPHN	
5173	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg thể trọng - xuất chuồng)	150, 750 (CĐ03), HT20, 9250, 8250	19:2010/CPHN	
5174	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg thể trọng - xuất chuồng)	151, 151SN, 751, HT21, 9251, 8251	20:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5175	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái chửa	156	21:2010/CPHN	
5176	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái chửa và nái nuôi con	157, 757, HG27, 9257, 8257	22:2010/CPHN	
5177	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (15kg - 30kg thể trọng)	552L, 952L, HL12, 9652L, 8652A	23:2010/CPHN	
5178	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (15kg - 30kg thể trọng)	553L, 953L, HL13, 9653L, 8653A	24:2010/CPHN	
5179	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (30kg thể trọng - xuất chuồng)	554L, 954L, HL14, 9654L, 8654A	25:2010/CPHN	
5180	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa (sau phối giống - đẻ)	566L	26:2010/CPHN	
5181	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	567L	27:2010/CPHN	
5182	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (20kg - 50kg thể trọng)	F1	28:2010/CPHN	
5183	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (20kg - xuất chuồng)	F2	29:2010/CPHN	
5184	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt (1 ngày - xuất chuồng)	113, 713, GT 23, 9213, 8213	30:2010/CPHN	
5185	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt (21 ngày - xuất chuồng)	114	31:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5186	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt (1 ngày - 14 ngày tuổi)	510, 910, GT 11, 9610, 8610	32:2010/CPHN	
5187	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt (15 ngày - 21 ngày tuổi)	511A, 911A, GT12A, 9611A, 8611A	33:2010/CPHN	
5188	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt (22 ngày - 42 ngày tuổi)	511C, 911C, GT12C, 9611C, 8611C	34:2010/CPHN	
5189	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt (22 ngày - 42 ngày tuổi)	511, 911, GT12, 9611, 8611	35:2010/CPHN	
5190	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt vỗ béo (43 ngày - 7 ngày trước khi bán)	512, 912	36:2010/CPHN	
5191	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt (7 ngày trước khi xuất chuồng)	513, 913, GT13, 9613, 8613	37:2010/CPHN	
5192	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt lông màu (1 ngày - 4 tuần tuổi)	0510L	38:2010/CPHN	
5193	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ dạng mảnh cho gà lông màu (4 tuần tuổi - xuất chuồng)	0511L, 0511L(M), 0511L(S), 911L, 911L(M), 911L(S)	39:2010/CPHN	
5194	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt lông màu vỗ béo (1 tuần trước khi bán)	0513L	40:2010/CPHN	
5195	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ (9 - 18 tuần tuổi)	122	41:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5196	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ (19 tuần tuổi - loại)	124	42:2010/CPHN	
5197	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ (19 tuần tuổi - loại)	126	43:2010/CPHN	
5198	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ (1 ngày - 8 tuần tuổi)	0521	44:2010/CPHN	
5199	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ (9 tuần - 18 tuần tuổi)	0522	45:2010/CPHN	
5200	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ (9 tuần - 18 tuần tuổi)	523NP	46:2010/CPHN	
5201	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh/dạng viên cho gà đẻ (19 tuần tuổi - loại thải)	524, 924, GĐ13, 9624, 8624	47:2010/CPHN	
5202	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm	524A, 924A, GĐ13A, 9624A, 8624A	48:2010/CPHN	
5203	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ (52 tuần - loại thải)	525	49:2010/CPHN	
5204	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm	026	50:2010/CPHN	
5205	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà bố mẹ giống trứng (20 tuần tuổi - loại)	524BR	51:2010/CPHN	
5206	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà bố mẹ giống thịt (1 ngày - 4 tuần tuổi)	531	52:2010/CPHN	
5207	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà bố mẹ giống thịt (5 tuần - 22 tuần tuổi)	532	53:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5208	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà bố mẹ giống thịt (18 - 23 tuần tuổi)	532NP	54:2010/CPHN	
5209	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà bố mẹ giống thịt (23 tuần tuổi - loại)	534	55:2010/CPHN	
5210	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà trống bố mẹ giống thịt (23 tuần tuổi - loại)	535	56:2010/CPHN	
5211	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút con (1 ngày - 35 ngày tuổi)	0301	57:2010/CPHN	
5212	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ	0302A	58:2010/CPHN	
5213	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ	0302	59:2010/CPHN	
5214	Thức ăn đậm đặc dạng viên cho ngan, vịt đẻ (20 tuần tuổi - loại)	144, 744, VĐ24, 9244, 8244	60:2010/CPHN	
5215	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt đẻ (20 tuần tuổi - loại)	544, 944, VĐ14, 9644, 8644	61:2010/CPHN	
5216	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt (1 ngày - 21 ngày tuổi)	0548	62:2010/CPHN	
5217	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt (22 ngày tuổi - bán)	0549	63:2010/CPHN	
5218	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt (1 ngày - 21 ngày tuổi)	0548L	64:2010/CPHN	
5219	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt (22 ngày tuổi - xuất bán)	549L, 949L, VT13L, 9649L, 8649L	65:2010/CPHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5220	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa cao sản (21 ngày trước khi đẻ - 3 tháng sau khi đẻ)	581	66:2010/CPHN	
5221	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa	584	67:2010/CPHN	
5222	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa (2 tháng trước khi cai sữa)	585	68:2010/CPHN	
5223	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa (1 ngày - 3 tháng tuổi)	073	69:2010/CPHN	
5224	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa	005	70:2010/CPHN	
5225	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò thịt (150kg - 300kg)	593	71:2010/CPHN	
5226	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò, dê, cừu thịt vỗ béo	595	72:2010/CPHN	
5227	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà chọi (1 ngày tuổi trở lên)	A10	73:2010/CPHN	
5228	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò hậu bị (từ 9 - 24 tháng tuổi)	005(TH)	74:2010/CPHN	
	Công ty Cổ phần Dược phẩm công nghệ cao Địa chỉ: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội Điện thoại/Fax: 04.3 8685558			
5229	Bổ sung Vitamin, axit amin, các chất bổ dưỡng cho gia súc (dạng nước)	MORIMIN	01:2010/Hitech	
5230	Bổ sung Vitamin, axit amin men vi sinh cho gia súc, gia cầm	BIO - BUMINVIT	02:2010/Hitech	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5231	Bổ sung Vitamin và điện giải cho gia súc, gia cầm	GUM - PLUS	03:2010/Hitech	
5232	Bổ sung Vitamin C và Anagin bồi bổ sức khỏe, hạ nhiệt cho gia súc, gia cầm	ANAGIN +C	04:2010/Hitech	
5233	Bổ sung Vitamin C, điện giải, axit amin cho gia súc, gia cầm	Điện giải ACIMIN K+C	05:2010/Hitech	
5234	Bổ sung Vitamin K+C điện giải cho gia súc, gia cầm	GLUCO K+C	06:2010/Hitech	
5235	Bổ sung Vitamin C và các chất tăng cường hô hấp cho gia súc, gia cầm	BROMECIN + C	07:2010/Hitech	
5236	Bổ sung Vitamin K+C cho gia súc, gia cầm	VITAMIN K+C	08:2010/Hitech	
5237	Bổ sung Vitamin, khoáng và các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	CANXI ADE	09:2010/Hitech	
5238	Bổ sung Vitamin, axit amin các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm (dạng nước)	AD_3E VIT	10:2010/Hitech	
5239	Bổ sung Vitamin, khoáng đa vi lượng cho gia súc, gia cầm	Khoáng - đa vi lượng	11:2010/Hitech	
5240	Bổ sung Vitamin, khoáng, oxytetracyline tăng cường sức phòng bệnh cho gia cầm	Úm gia cầm	12:2010/Hitech	
5241	Bổ sung Vitamin tổng hợp cho gia súc, gia cầm	MUTIVITA	13:2010/Hitech	
5242	Bổ sung đường Sorbitol, Atiso giải độc gan thận cho gia súc, gia cầm (dạng nước)	BITOL-ACIMIN	14:2010/Hitech	
5243	Bổ sung men vi sinh, axit amin tăng cường tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LACTO-ACIMIN	15:2010/Hitech	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5244	Bổ sung men vi sinh tăng cường tiêu hóa, khử mùi hôi chuồng trại cho gia súc, gia cầm	PROZYM	16:2010/Hitech	
5245	Bổ sung Vitamin, khoáng đa vi lượng và các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	ANTI-BALI	17:2010/Hitech	
5246	Bổ sung Vitamin B_2 và các vitamin tổng hợp cho gia súc, gia cầm	BIOTIN-SUPER	18:2010/Hitech	
5247	Bổ sung Vitamin C cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C	19:2010/Hitech	
5248	Bổ sung các Vitamin tổng hợp, các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	POLY-MUTIVIT	20:2010/Hitech	
5249	Bổ sung các Vitamin tổng hợp cho gia súc, gia cầm	ADE B-COMPLEX	21:2010/Hitech	
5250	Bổ sung Vitamin tổng hợp nhóm B cho gia súc, gia cầm	B-COMLEX	22:2010/Hitech	
5251	Bổ sung Vitamin, khoáng, oxytetracyline tăng cường đẻ trứng cho gia cầm	TETRA TRỨNG	23:2010/Hitech	
5252	Bổ sung Vitamin, Protein cho gia súc, gia cầm	LACTO-MILK	24:2010/Hitech	
5253	Bổ sung Enzym, men vi sinh, Vitamin cho gia súc, gia cầm	KENZYM SUPER	25:2010/Hitech	
	Công ty Cổ phần Dược phẩm xanh Việt Nam Địa chỉ: 186 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 04. 565 9240. Fax: 04. 565 9593			
5254	Bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	BIOLAC	05:2011/GRP	
5255	Bổ sung men vi sinh, enzyme và acid hữu cơ cho gia súc, gia cầm	ACID LAC WAY	06:2011/GRP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5256	Bổ sung men vi sinh, enzyme và vitamin cho gia súc, gia cầm	TURBO PRO	07:2011/GRP	
5257	Bổ sung vitamin và điện giải cho gia súc, gia cầm	TONIC VIT C	08:2011/GRP	
5258	Chống nóng, chống stress	C.MAX Plus	09:2011/GRP	
5259	Chiết xuất men và acid hữu cơ	BIOMUN LIQUID	10:2011/GRP	
5260	Acid hữu cơ xử lý nguồn nước	CLEANOCIDS	11:2011/GRP	
5261	Thức ăn bổ sung khoáng đa, vi lượng và vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CANXI-VIT	12:2011/GRP	
5262	Bột hút ẩm, khử mùi hôi chuồng	GOOD FARM	13:2011/GRP	
5263	Giải độc, tăng cường chức năng gan, thận	HEPADETOX Powder	14:2011/GRP	
5264	Sữa bò đã tách bơ dùng cho chăn nuôi	GREEN MILK	15:2011/GRP	
5265	Kích thích tiêu hóa	ORGALAC	16:2011/GRP	
5266	Men sống và Acid hữu cơ	PROSOL	17:2011/GRP	
5267	Kích thích tiêu hóa và tăng cường hấp thu thức ăn	PRO-MIX	18:2011/GRP	
5268	Thuốc bột, cung cấp điện giải, vitamin C và acid chanh	ORESOL-C	19:2011/GRP	
5269	Thuốc bột, kích thích tính thèm ăn, mau lớn	B.COMPLEX	20:2011/GRP	
5270	Bổ sung khoáng và canxi thiết yếu	CANPHOS-P	21:2011/GRP	
5271	Giải độc - tăng cường chức năng gan, thận	TOXY-SOL	22:2011/GRP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Dinh Dưỡng Động Vật EH Hà Tây Việt Nam Địa chỉ: KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội Điện thoại: 04 63264888; Fax: 04 63267401			
5272	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên sinh đôi dùng cho lợn sữa (05 ngày - 16kg)	T-EH-077	001:2010/EHHT	
5273	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa từ 05 ngày - 16kg	T-EH-001	002:2011/EHHT	
5274	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa từ 05 ngày - 16kg	T-EH-002	003:2011/EHHT	
5275	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa từ 05 ngày - 16kg	T-EH-003	004:2011/EHHT	
5276	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn con từ 16kg - 30kg	T-EH-004	005:2011/EHHT	
5277	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dành cho lợn con từ 16 - 30kg	T-EH-004A	006:2010/EHHT	
5278	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt trên 31kg	T-EH 005	007:2011/EHHT	
5279	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt trên 31kg	T-EH 006	008:2011/EHHT	
5280	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn nái có chửa	T-EH 007	009:2011/EHHT	
5281	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn nái nuôi con	T-EH 008	010:2011/EHHT	
5282	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 01 - 20 ngày	T-EH 810	011:2011/EHHT	
5283	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 21 - 40 ngày	T-EH 811	012:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5284	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt sau 41 ngày	T-EH 812	013:2011/EHHT	
5285	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày	T-EH 810L	014:2011/EHHT	
5286	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ sau 29 ngày	T-EH 811L	015:2011/EHHT	
5287	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ 01 ngày đến xuất bán	T-EH 812L	016:2011/EHHT	
5288	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà con từ 01 - 14 ngày	T-EH-810S	017:2011/EHHT	
5289	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 15 - 28 ngày	T-EH-811S	018:2011/EHHT	
5290	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 29 - 42 ngày	T-EH-812S	019:2011EHHT	
5291	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt sau 43 ngày	T-EH-813S	020:2011EHHT	
5292	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 0 - 6 tuần	T-EH 806	021:2011/EHHT	
5293	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 7 - 20 tuần	T-EH 807	022:2011/EHHT	
5294	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ sau 20 tuần	T-EH 808	023:2011/EHHT	
5295	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan từ 01 - 28 ngày	T-EH 710	024:2011/EHHT	
5296	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan sau 29 ngày	T-EH 711	025:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5297	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	T-EH 712	026:2011/EHHT	
5298	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan đẻ hậu bị từ 01 - 42 ngày	T-EH 606	027:2011/EHHT	
5299	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan đẻ hậu bị sau 43 ngày	T-EH 607	028:2011/EHHT	
5300	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt, ngan đẻ	T-EH 608	029:2011/EHHT	
5301	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên sinh đôi dùng cho lợn sữa từ 05 ngày - 16kg	EH-888	041:2011/EHHT	
5302	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn sữa từ 07 ngày - 10kg	EH-880S	042:2011/EHHT	
5303	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn sữa từ 07 ngày - 15kg	EH-880	043:2011/EHHT	
5304	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn sữa từ 07 ngày - 15kg	EH-881	044:2011/EHHT	
5305	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	EH-882	045:2011/EHHT	
5306	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ 15kg - 30kg	EH-882A	046:2011/EHHT	
5307	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt trên 30kg	EH-883	047:2011/EHHT	
5308	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt trên 30kg	EH-884	048:2011/EHHT	
5309	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt trên 30kg	EH-8845	049:2011/EHHT	
5310	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái có chửa	EH-866	050:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5311	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	EH-868	051:2011/EHHT	
5312	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày	EH-510	052:2011/EHHT	
5313	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	EH-511	053:2011/EHHT	
5314	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt sau 43 ngày	EH-512	054:2011/EHHT	
5315	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày	EH-510L	055:2011/EHHT	
5316	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	EH-511L	056:2011/EHHT	
5317	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt sau 43 ngày	EH-512L	057:2011/EHHT	
5318	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà lông màu từ 1 ngày đến xuất chuồng	EH-233	058:2011/EHHT	
5319	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà tam hoàng từ 01 - 21 ngày	EH-211	059:2011/EHHT	
5320	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà tam hoàng từ 22 - 42 ngày	EH-212	060:2011/EHHT	
5321	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà tam hoàng sau 43 ngày	EH-213	061:2011/EHHT	
5322	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ sau 20 tuần	EH-523	062:2011/EHHT	
5323	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà con từ 01 - 14 ngày	EH-510S	063:2011/EHHT	
5324	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 15 - 28 ngày	EH-511S	064:2011/EHHT	
5325	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 29 - 42 ngày	EH-512S	065:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5326	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt sau 43 ngày	EH-513S	066:2011/EHHT	
5327	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan con từ 01 - 21 ngày	EH-411	067:2011/EHHT	
5328	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan từ 22 - 42 ngày	EH-412	068:2011/EHHT	
5329	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan sau 43 ngày	EH-413	069:2011/EHHT	
5330	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt sau 01 ngày đến xuất chuồng	EH-432	070:2011/EHHT	
5331	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	EH-423	071:2011/EHHT	
5332	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò hậu bị	EH-8601	072:2011/EHHT	
5333	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò hậu bị	EH-8602	073:2011/EHHT	
5334	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò hậu bị	EH-8603	074:2011/EHHT	
5335	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bê sữa	EH-8401	075:2011/EHHT	
5336	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bê sữa	EH-8402	076:2011/EHHT	
5337	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò thịt	EH-8201	077:2011/EHHT	
5338	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò thịt	EH-8202	078:2011/EHHT	
5339	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò thịt	EH-8203	079:2011/EHHT	
5340	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên sinh đôi dùng cho lợn sữa từ 5 ngày - 16kg	P-999	103:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5341	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn sữa từ 7 ngày - 10kg	P-950S	104:2011/EHHT	
5342	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn sữa từ 7 ngày - 15kg	P-950	105:2011/EHHT	
5343	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn sữa từ 7 ngày - 15kg	P-951	106:2011/EHHT	
5344	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn con 15kg - 30kg	P-952	107:2011/EHHT	
5345	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ 15kg - 30kg	P-952A	108:2011/EHHT	
5346	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt trên 30kg	P-953	109:2011/EHHT	
5347	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt trên 30kg	P-954	110:2011/EHHT	
5348	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt trên 30kg	P-955	111:2011/EHHT	
5349	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày	P-5510	112:2011/EHHT	
5350	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	P-5511	113:2011/EHHT	
5351	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt sau 43 ngày	P-5512	114:2011/EHHT	
5352	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà lông màu từ 01 - 30 ngày	P-201	115:2011/EHHT	
5353	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà lông màu từ 30 ngày đến xuất bán	P-202	116:2011/EHHT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5354	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà lông màu từ 01 ngày đến xuất	P-203	117:2011/EHHT	
5355	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 0 - 6 tuần	P-501	118:2011/EHHT	
5356	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 7 tuần - 20 tuần	P-502	119:2011/EHHT	
5357	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà đẻ trứng	P-503	120:2011/EHHT	
5358	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan con từ 01 - 30 ngày	P-401	121:2011/EHHT	
5359	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan từ 30 ngày đến xuất chuồng	P-402	122:2011/EHHT	
5360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	P-403	123:2011/EHHT	
5361	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	P-409	124:2011/EHHT	
	Công ty TNHH Chăn nuôi Thú y Giang Nam Địa chỉ: 138 phố Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 0438694151. Fax: 0436882357			
5362	Siêu đậm đặc cao cấp cho heo từ tập ăn đến xuất bán		GN HN 01/01	
5363	Đậm đặc cao cấp đặc biệt cho lợn từ tập ăn đến xuất bán		GN HN 02/01	
5364	Đậm đặc cao cấp đặc biệt chuyên dùng vỗ béo cho heo		GN HN 03/01	
5365	Đậm đặc cao cấp đặc biệt cho heo nái		GN HN 05/01	
5366	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán		GN HN 06/01	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5367	Siêu đậm đặc cao cấp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán		GN HN 10/01	
	Công ty Liên doanh GUYOMARC'H-VCN Địa chỉ: Chèm, Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 04.38389209. Fax: 04.38387110			
5368	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	GUYO 3000	09:2010/GUYO-VCN	
5369	Thức ăn siêu đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ sau cai sữa đến xuất chuồng	Guyo J Dan	11:2010/GUYO-VCN	
5370	Thức ăn siêu đậm đặc dạng bột cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	CF113	12:2010/GUYO-VCN	
5371	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	BOSS-1	13:2010/GUYO-VCN	
5372	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	VIPig	14:2010/GUYO-VCN	
5373	Thức ăn đậm đặc cao đạm dạng bột cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	BOSS-10	16:2010/GUYO-VCN	
5374	Thức ăn đậm đặc cao đạm dạng bột cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	CF-10	17:2010/GUYO-VCN	
5375	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	CFM-116	18:2010/GUYO-VCN	
5376	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	CFM-118	19:2010/GUYO-VCN	
5377	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	M 116	20:2010/GUYO-VCN	
5378	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	M 118	21:2010/GUYO-VCN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5379	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái nuôi con	M 18	22:2010/GUYO-VCN	
5380	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 10 ngày tuổi	Super Gà con	24:2009/GUYO-VCN	
5381	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 21 ngày tuổi	CK. 210	25:2010/GUYO-VCN	
5382	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	CK. 211	26:2010/GUYO-VCN	
5383	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt vỗ béo từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	CK. 212	27:2010/GUYO-VCN	
5384	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con từ 1 đến 21 ngày tuổi	COF1	28:2010/GUYO-VCN	
5385	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	COF2	29:2010/GUYO-VCN	
5386	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt vỗ béo từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	COF3	30:2010/GUYO-VCN	
5387	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	CK 20	31:2011/GUYO-VCN	
5388	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	CF 210	32:2010/GUYO-VCN	
5389	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	DK 701	38:2011/GUYO-VCN	
5390	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho vịt - ngan siêu thịt từ 22 ngày đến xuất	DK 702	39:2011/GUYO-VCN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5391	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	CF701	40:2011/GUYO-VCN	
5392	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cho vịt - ngan siêu thịt từ 22 ngày đến xuất	CF702	41:2011/GUYO-VCN	
5393	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho Ngan Pháp từ 1 đến 22 ngày tuổi	GUYO Ngan Pháp 1	42:2010/GUYO-VCN	
5394	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho Ngan Pháp từ 23 đến 55 ngày tuổi	GUYO Ngan Pháp 2	43:2010/GUYO-VCN	
5395	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho Ngan Pháp từ 56 ngày tuổi đến xuất chuồng	GUYO Ngan Pháp 3	44:2010/GUYO-VCN	
5396	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà giống hậu bị	GUYO 38	45:2010/GUYO-VCN	
5397	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ giống bố mẹ	GUYO 40	46:2010/GUYO-VCN	
5398	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà hậu bị siêu trứng	CF230	47:2010/GUYO-VCN	
5399	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ giống bố mẹ	CF231	48:2010/GUYO-VCN	
5400	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ siêu trứng	GUYO 4500	49:2010/GUYO-VCN	
5401	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ	CK 145	50:2011/GUYO-VCN	
5402	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt - ngan đẻ	DK 164	51:2011/GUYO-VCN	
5403	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt - ngan đẻ	CF164	52:2011/GUYO-VCN	
5404	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ	GUYO 150	55:2010/GUYO-VCN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5405	Thức ăn đặc biệt dạng viên cho bò sữa	BS 18	56:2010/GUYO-VCN	
5406	Thức ăn đậm đặc giàu đạm dạng bột cho bò sữa	BS 68	57:2010/GUYO-VCN	
5407	Thức ăn bổ sung dạng viên cho thỏ	GUYO THỎ	59:2010/GUYO-VCN	
5408	Bổ sung Vitamin, khoáng cho gia súc nhai lại	BS - Rumivix	60:2009/GUYO-VCN	
5409	Bổ sung khoáng đa lượng cho loài nhai lại	BS - CALPHOS	61:2009/GUYO-VCN	
5410	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 đến 28 ngày tuổi	CK. 222	63:2010/GUYO-VCN	
5411	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 29 đến 56 ngày tuổi	CK. 224	64:2010/GUYO-VCN	
5412	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu vỗ béo từ 57 ngày đến xuất chuồng	CK. 226	65:2010/GUYO-VCN	
5413	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 đến 28 ngày tuổi	CF. 201	66:2010/GUYO-VCN	
5414	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 29 đến 56 ngày tuổi	CF. 202	67:2010/GUYO-VCN	
5415	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu vỗ béo từ 57 ngày đến xuất chuồng	CF. 203	68:2010/GUYO-VCN	
5416	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dạng viên cho lợn con từ tập ăn đến 10kg	Jolie 1-S	69:2011/GUYO-VCN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5417	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 20kg đến 50kg	Jolie 2-S	70:2011/GUYO-VCN	
5418	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 50kg đến xuất chuồng	Jolie 3-S	71:2011/GUYO-VCN	
5419	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dạng viên cho lợn con từ tập ăn đến 20kg	Jolie 1	72:2011/GUYO-VCN	
5420	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 20kg đến 40kg	Jolie 2	73:2011/GUYO-VCN	
5421	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 40kg đến 60kg	Jolie 3	74:2011/GUYO-VCN	
5422	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 60kg đến xuất chuồng	Jolie 4	75:2011/GUYO-VCN	
5423	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 20kg đến 50kg	CF 110	76:2011/GUYO-VCN	
5424	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 50kg đến xuất chuồng	CF 112	77:2011/GUYO-VCN	
5425	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dạng viên cho lợn con từ tập ăn đến 20kg	Baby up 1	78:2011/GUYO-VCN	
5426	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 20kg đến 40kg	Baby up 2	79:2011/GUYO-VCN	
5427	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 40kg đến 60kg	CF 108	80:2011/GUYO-VCN	
5428	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 60kg đến xuất chuồng	CF 109	81:2011/GUYO-VCN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Hà Việt Địa chỉ: KCN Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội Tel: 0436483088. Fax: 0436483089			
5429	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	E8000, S900, AAA	01:2011/HV	
5430	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	A900	02:2011/HV	
5431	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	No1, E555	03:2011/HV	
5432	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ 15kg đến xuất chuồng	9930	04:2011/HV	
5433	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn nái chửa, nái nuôi con	E333,9940, 334	05:2011/HV	
5434	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất	DD10, E9001, 950, 6600	06:2011/HV	
5435	Thức ăn đậm đặc dùng cho vịt, ngan nuôi đẻ trứng	E116, 885, 8860	07:2011/HV	
5436	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ 7 ngày tuổi - 15kg (siêu nạc)	E230,S500, A21	08:2011/HV	
5437	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 15kg - 30kg (siêu nạc)	E240, S600, A22	09:2011/HV	
5438	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 30kg - 60kg (siêu nạc)	E260, S700, A26	10:2011/HV	
5439	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái chửa. nái hậu bị	E270,554, 5570	11:2011/HV	
5440	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	E280,555, 5580	12:2011/HV	
5441	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 15kg - 30kg (hướng nạc)	E28,552, 5530	13:2011/HV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5442	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng (hướng nạc)	E29,553A, 5540	14:2011/HV	
5443	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 40kg - xuất chuồng (trang trại)	F2	15:2011/HV	
5444	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 10kg - xuất chuồng	B1	16:2011/HV	
5445	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	553, 5550	17:2011/HV	
5446	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	E80, 881,8800	18:2011/HV	
5447	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 21 ngày tuổi - xuất	E81, 882, 8810	19:2011/HV	
5448	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan nuôi đẻ trứng	E801, 884, 8830	20:2011/HV	
5449	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt nuôi thả đồng	HV113,883, 8840	21:2011/HV	
5450	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	E510T, 951, 220A	22:2011/HV	
5451	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà siêu thịt từ 15 - 35 ngày tuổi	E511T, 952.	23:2011/HV	
5452	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà siêu thịt từ 36 - xuất chuồng	E512T, 953, 222A	24:2011/HV	
5453	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà lông mầu từ 1 - 28 ngày tuổi	E90, 2200, 910	25:2011/HV	
5454	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà lông mầu từ 29 ngày tuổi - xuất bán	E91, 2210, 911	26:2011/HV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5455	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà nuôi thả vườn	155, 915, 2220	27:2011/HV	
5456	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ hậu bị	E518, 916, 2270	28:2011/HV	
5457	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà nuôi đẻ trứng	E519,918, 2280	29:2011/HV	
5458	Thức ăn hỗn hợp dùng cho chim cút nuôi hậu bị	E234, 712	30:2011/HV	
5459	Thức ăn hỗn hợp dùng cho chim cút nuôi đẻ trứng	E235, 710	31:2011/HV	
	Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hoàng Long Địa chỉ: Tập thể Vật tư thủy lợi, Km10, QL1A, xã Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội Điện thoại: 04.36861790. Fax: 04.36865962			
5460	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến 100kg	550, 1090, 181, 6010	01:2011/HLHN	
5461	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	559, 1080, 191, 6000	02:2011/HLHN	
5462	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 05kg đến xuất chuồng	558, 161, 237	03:2011/HLHN	
5463	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa và nuôi con	555, 1050, 131	04:2011/HLHN	
5464	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ 1 ngày đến xuất chuồng	303, 4000, 201	05:2011/HLHN	
5465	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông màu từ 1 ngày đến xuất chuồng	170,370	06:2011/HLHN	
5466	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông màu từ 1 ngày đến 28 ngày	175,375	07:2011/HLHN	
5467	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông màu từ 29 ngày đến xuất	174, 374	08:2011/HLHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5468	Thức ăn hỗn hợp cho vịt và ngan con siêu thịt từ 1 ngày đến 28 ngày	101, 301	09:2011/HLHN	
5469	Thức ăn hỗn hợp cho vịt và ngan siêu thịt từ 29 ngày đến xuất	103, 203	10:2011/HLHN	
5470	Thức ăn hỗn hợp cho vịt và ngan siêu thịt từ 1 ngày đến xuất	104, 304	11:2011/HLHN	
5471	Thức ăn hỗn hợp cho vịt và ngan đẻ siêu trứng	113, 333	12:2011/HLHN	
5472	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái hậu bị, heo nái chửa	417, 427	13:2011/HLHN	
5473	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	418, 428	14:2011/HLHN	
5474	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn đến 20kg	404, 504	15:2011/HLHN	
5475	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 60kg	405, 505	16:2011/HLHN	
5476	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg đến xuất	406, 506	17:2011/HLHN	
5477	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg đến xuất	407, 507	18:2011/HLHN	
5478	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	S18, S55, S109	19:2011/HLHN	
5479	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	173, 373	20:2011/HLHN	
5480	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 01 ngày đến 14 ngày	S15, S35	21:2011/HLHN	
5481	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 14 ngày đến 32 ngày	S16, S36	22:2011/HLHN	
5482	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 33 ngày đến xuất	S17, S37	23:2011/HLHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5483	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	C51, C52	24:2011/HLHN	
5484	Thức ăn hỗn hợp cho cút con	C54, C55	25:2011/HLHN	
	Công ty Cổ phần Hương Giang Địa chỉ: Số 47 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại/Fax: 04.38685108			
5485	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn con từ tập ăn - 25kg	A90,B40	01:11/HG	
5486	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho bò sữa	B53,VF101	02:11/HG	
5487	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	A92, B42, VF7	03:11/HG	
5488	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	A93, B43, 9999	04:11/HG	
5489	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	A94, B50	05:11/HG	
5490	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái	A95, B51	06:11/HG	
5491	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà, vịt thịt 1 ngày - xuất bán	A96, B52,113, C20,909,VF4	07:11/HG	
5492	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	B49, B100, X02, VF9, VF10,VF19, F100, K09	08:11/HG	
5493	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn tập ăn - 20kg	B14,VF102	09:11/HG	
5494	Thức ăn bổ sung dạng Premix khoáng cho gia súc, gia cầm	APOLLO	10:11/HG	
5495	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15 - 30kg	L15,VF103	11:11/HG	
5496	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	L16,VF104	12:11/HG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5497	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15 - 50kg	L17,VF105	13:11/HG	
5498	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 50kg - xuất chuồng	L18,VF106	14:11/HG	
5499	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	L19,VF107	15:11/HG	
5500	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	L20,VF108	16:11/HG	
5501	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	V21,VF109	17:11/HG	
5502	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan từ 22 ngày - xuất bán	V22,VF110	18:11/HG	
5503	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan từ 1ngày - xuất bán	V23,VF111	19:11/HG	
5504	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ trứng	V19,VF112	20:11/HG	
5505	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà trắng từ 1 - 14 ngày	G24,VF113	21:11/HG	
5506	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà trắng từ 15 – 32 ngày	G25,VF114	22:11/HG	
5507	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà trắng từ 33 ngày - xuất bán	G26,VF115	23:11/HG	
5508	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà màu từ 1 - 28 ngày	G27,VF116	24:11/HG	
5509	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà màu từ 29 ngày - xuất bán	G28,VF117	25:11/HG	
5510	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà trắng từ 1 ngày - xuất bán	G29,VF118	26:11/HG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5511	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà màu vỗ béo	G30,VF119	27:11/HG	
5512	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng	G31,VF120	28:11/HG	
5513	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút hậu bị	G32,VF121	29:11/HG	
5514	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ trứng	G33,VF122	30:11/HG	
5515	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn tập ăn - xuất chuồng	B808,VF68	31:11/HG	
	Công ty TNHH New Hope Hà Nội Địa chỉ: KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội Điện thoại: 04.38752514. Fax: 04.38752972			
5516	Thức ăn siêu đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng và cút nhỏ từ 1 ngày tuổi đến 35 ngày tuổi	113	01:2005/NHHN	
5517	Thức ăn hỗn hợp cho gà gột từ 1 ngày tuổi - 35 ngày tuổi	510G	01:2008/NHHN	
5518	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt chạy đồng	989A	01:2010/NHHN	
5519	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg đến 50kg	2018	01:2011/NHHN	
5520	Thức ăn siêu đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán và cút nhỏ từ 1 ngày tuổi đến 35 ngày tuổi	131	02:2005/NHHN	
5521	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ Ai Cập từ 19 tuần tuổi trở lên	244	02:2009/NHHN	
5522	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến 14 ngày tuổi	GT1	02:2010/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5523	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg đến xuất chuồng	2017	02:2011/NHHN	
5524	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất bán	450	03:2005/NHHN	
5525	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa từ 7 ngày tuổi đến tập ăn	99	03:2008/NHHN	
5526	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi	GT2	03:2010/NHHN	
5527	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai và lợn nái hậu bị	2115	03:2011/NHHN	
5528	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ 5kg - 100kg	151S	04:2005/NHHN	
5529	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa từ 7 ngày tuổi đến 15kg	88	04:2008/NHHN	
5530	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 ngày tuổi đến 42 ngày tuổi	GT3	04:2010/NHHN	
5531	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	2117	04:2011/NHHN	
5532	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg đến xuất bán	555	05:2010/NHHN	
5533	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	V46	05:2011/NHHN	
5534	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	552	06:2010/NHHN	
5535	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn con từ 5kg đến xuất chuồng	V42	06:2011/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5536	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo nái nuôi con	154	07:2005/NHHN	
5537	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng	2015	07:2011/NHHN	
5538	Thức ăn siêu đậm đặc cho vịt ngan đẻ từ 20 tuần trở lên	184	08:2005/NHHN	
5539	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg - 60kg	101	10:2005/NHHN	
5540	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg - 100kg	102	11:2005/NHHN	
5541	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 7 ngày tuổi đến 15kg	Số 1	17:2005/NHHN	
5542	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	Số 2	18:2005/NHHN	
5543	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 30kg đến xuất bán	Số 3	19:2005/NHHN	
5544	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	151S+	21:2007/NHHN	
5545	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	568	22:2005/NHHN	
5546	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Hope 100	23:2007/NHHN	
5547	Thức ăn hỗn hợp cho heo mẹ chờ phối và nái chửa	567	25:2005/NHHN	
5548	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	510	26:2005/NHHN	
5549	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 tuần tuổi đến 4 tuần tuổi	510L	30:2005/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5550	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 4 tuần tuổi trở lên	511L	31:2005/NHHN	
5551	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu vỗ béo	512L	32:2005/NHHN	
5552	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến 14 ngày tuổi	230	33:2005/NHHN	
5553	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi	230L	38:2005/NHHN	
5554	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 29 ngày tuổi trở lên	231L	39:2005/NHHN	
5555	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu vỗ béo	233L	40:2005/NHHN	
5556	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 7 tuần tuổi - 18 tuần tuổi	542	41:2005/NHHN	
5557	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi trở lên	544	42:2005/NHHN	
5558	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ từ 20 tuần tuổi trở lên	984	43:2005/NHHN	
5559	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	987	44:2005/NHHN	
5560	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	988	45:2005/NHHN	
5561	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	989B	46:2005/NHHN	
5562	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	640	47:2005/NHHN	
5563	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	641	48:2005/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5564	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	642	49:2005/NHHN	
5565	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ từ 19 tuần tuổi trở lên	644	50:2005/NHHN	
5566	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị từ 1 ngày tuổi - 35 ngày tuổi	531	51:2005/NHHN	
5567	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ từ 36 ngày tuổi đến loại thải	533	52:2005/NHHN	
	Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peter Hand Hà Nội Địa chỉ: Số 36 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 04.3858.4816. Fax: 04.3858.4815			
5568	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo con sau cai sữa	401	01:2012/PH HN	
5569	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo sinh trưởng từ 15 - 40kg	402	02:2012/PH HN	
5570	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo sinh trưởng từ 15 - 40kg	402 Super	03:2012/PH HN	
5571	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo sinh trưởng từ 40 - 60kg	404	04:2012/PH HN	
5572	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	405T	05:2012/PH HN	
5573	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo nái chửa	406	06:2012/PH HN	
5574	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo nái nuôi con	407	07:2012/PH HN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5575	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo đực giống	408	08:2012/PH HN	
5576	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo nái hậu bị	409	09:2012/PH HN	
5577	Premix vitamin - khoáng - axit amin cho heo con sau cai sữa	400	10:2012/PH HN	
5578	Premix vitamin - khoáng cho bê	2105C	11:2012/PH HN	
5579	Premix vitamin - khoáng cho bò sữa	2105	12:2012/PH HN	
	Công ty TNHH thuốc thú y Việt Nam (Pharmavet co, LTD) Địa chỉ: Lô 28, Khu CN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội ĐT: 043.8182625. Fax: 043.8182525			
5580	Thức ăn bổ sung đường gluco cho gia súc, gia cầm	GLUCO-PHARM	01: 2012/PHAR	
5581	Thức ăn bổ sung Vitamin C, Aspirin cho gia súc, gia cầm	PHAR-CA MIX	02: 2012/PHAR	
5582	Thức ăn bổ sung Vitamin K cho gia súc, gia cầm	PHAR-K VIMIX	03: 2012/PHAR	
5583	Thức ăn bổ sung Vitamin C, K cho gia súc, gia cầm	PHAR-K&C MIX	04: 2012/PHAR	
5584	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, probiotic cho lợn	HEOMIX-PHARM (PROPIG-PHARM)	05: 2012/PHAR	
5585	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, probiotic cho gia cầm	GAVIMIXX-PHARM (PROPOUL-PHARM)	06: 2012/PHAR	
5586	Thức ăn bổ sung chất điện giải, Vitamin C, K cho gia súc, gia cầm	GLUCO-K&C PLUS	07: 2012/PHAR	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5587	Thức ăn bổ sung Vitamin A, D, E, selen cho gia súc, gia cầm	ADE-SELPLEX	08: 2012/PHAR	
5588	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, probiotic cho gia súc, gia cầm	PHARBIOZYM	09: 2012/PHAR (Phar.HN-01/02)	
5589	Thức ăn bổ sung polivitamin cho gia súc, gia cầm	PROMOCHICK	10: 2012/PHAR (Phar.HN-02/04)	
5590	Thức ăn bổ sung chất điện giải, Vitamin, khoáng vi lượng cho gia súc, gia cầm	PHAR-M COMIX	11: 2012/PHAR (Phar.HN-05/02)	
5591	Thức ăn bổ sung chất điện giải, polivitamin, khoáng cho gia súc, gia cầm	DIZAVIT-PLUS	12: 2012/PHAR (Phar.HN-06/02)	
5592	Thức ăn bổ sung men vitamin, thảo dược bổ gan, giải độc cho gia súc, gia cầm	GATONIC-PLUS	13: 2012/PHAR	
5593	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, probiotic, selen hữu cơ cho gia súc, gia cầm	PHARSELENZYM	14: 2012/PHAR (Phar.HN-02/02)	
5594	Thức ăn bổ sung Vitamin C cho gia súc, gia cầm	PHAR-C VIMIX	15: 2012/PHAR (Phar.HN-04/02)	
5595	Thức ăn bổ sung Calci cho gia súc, gia cầm	PhAR-CALBOVIN	16: 2012/PHAR (PV.VP-01/07)	
5596	Thức ăn bổ sung acid amin, bổ gan thận cho gia súc, gia cầm	PhAR-BOGA T	17: 2012/PHAR (PV.VP-02/07)	
5597	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, probiotic cho gia súc, gia cầm	PHARTIZYM-BSA	18: 2012/PHAR (Phar.HN-01/04)	
	Công ty TNHH Phúc Sinh Địa chỉ: 127 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội Điện hoại: 043.6865431. Fax: 043.6865431			
5598	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tập ăn - 30kg	107,505, 001,113	01:2011/PS	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5599	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ trứng	C.66	02:2011/PS	
5600	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	117, 303, 171, 002, 114	03:2011/PS	
5601	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 15kg - xuất chuồng	137, 004, 101,116	04:2011/PS	
5602	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái nuôi con	147, 202, 006,120	05:2011/PS	
5603	Thức ăn đậm đặc dạng bột siêu tốc chuyên dùng vỗ béo cho heo	157, 257, 007, 500,	06:2011/PS	
5604	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tách mẹ - xuất chuồng	167, 9999, 005, 118	07:2011/PS	
5605	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ 05kg - xuất chuồng	377, 9999,003, 115	08:2011/PS	
5606	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	307, 300, 008, 121	09:2011/PS	
5607	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	Đ09	10:2011/PS	
5608	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	114S, Đ10	11:2011/PS	
5609	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho bò sữa	BS73	12:2011/PS	
5610	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo từ tập ăn - xuất chuồng (chuyên dùng cho trang trại)	P.100	13:2011/PS	
5611	Sữa khô đặc biệt cho heo con tập ăn	P.01	14:2011/PS	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5612	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 15kg - 30kg	P.66	15:2011/PS	
5613	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 30kg - xuất chuồng	P68	16:2011/PS	
5614	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 28 ngày	G.36	17:2011/PS	
5615	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 29 ngày - xuất bán	G.38	18:2011/PS	
5616	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày - xuất bán	V.11	19:2011/PS	
5617	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho heo từ tập ăn - 15kg	P.02	20:2011/PS	
5618	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo từ tập ăn - 20kg	P.03	21:2011/PS	
5619	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo siêu nạc từ 15kg - 30kg	P.04	22:2011/PS	
5620	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 15kg - 30kg	P.05	23:2011/PS	
5621	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo lai từ 30kg - xuất chuồng	P.06	24:2011/PS	
5622	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo siêu nạc từ 30kg - 60kg	P.07	25:2011/PS	
5623	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho heo siêu nạc từ 60kg - xuất chuồng	P.08	26:2011/PS	
5624	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo nái mang thai	P.09	27:2011/PS	
5625	Thức ăn hỗn hợp viên cho heo nái nuôi con	P.10	28:2011/PS	
5626	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà trắng từ 1 - 14 ngày tuổi	G.61	29:2011/PS	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5627	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng từ 15 - 32 ngày tuổi	G.62	30:2011/PS	
5628	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà trắng từ 33 ngày - xuất bán	G.63	31:2011/PS	
5629	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai đoạn vỗ béo	G.66	32:2011/PS	
5630	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà hậu bị từ 9 - 18 tuần	G.67	33:2011/PS	
5631	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm	G.68	34:2011/PS	
5632	Thức ăn hỗn hợp mảnh cao cấp cho gà đẻ siêu trứng	G.69	35:2011/PS	
5633	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 ngày - xuất bán	G.86	36:2011/PS	
5634	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 1 - 21 ngày	V.12	37:2011/PS	
5635	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày - xuất bán	V.16	38:2011/PS	
5636	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan, vịt đẻ trứng	V.18	39:2011/PS	
5637	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho ngan, vịt đẻ trứng	V.19	40:2011/PS	
5638	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút hậu bị	C.33	41:2011/PS	
	Công ty Cổ phần Sóng Hồng Địa chỉ: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội Điện thoại: 04.33650835. Fax: 04.33650834			
5639	Bổ sung Premix, khoáng, vi lượng cho gia súc, gia cầm	Tăng tốc	01:2010/SH	
5640	Bổ sung Premix, khoáng, vi lượng cho gia súc, gia cầm	Ngày ngày lớn	04:2010/SH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5641	Bổ sung khoáng đa vi lượng cho gia súc, gia cầm	Khoáng PREMIX	06:2010/SH	
5642	Bổ sung Protein, khoáng, các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	MILK ROLAC-UR	13:2009/SH	
5643	Bổ sung Vitamin, các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	ADE-C	14:2010/SH	
5644	Bổ sung men vi sinh tăng cường tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	TYZYM - SA	16:2010/SH	
5645	Bổ sung Protein, khoáng, các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	POVILAC	52:2009/SH	
5646	Bổ sung Vitamin, axitamin các chất bổ dưỡng cho gia cầm (dạng nước)	MATAMIN	54:2009/SH	
5647	Bổ sung Vitamin, axit amin, men vi sinh cho gia súc, gia cầm	BIOBUMIN	55:2009/SH	
5648	Bổ sung men vi sinh, enzym tăng cường tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	Men tiêu hóa	55:2010/SH	
5649	Bổ sung Vitamin, paracetamol, điện giải cho gia súc, gia cầm	GUM + C	56:2009/SH	
5650	Bổ sung Vitamin C và Anagin hạ nhiệt giảm sốt cho gia súc, gia cầm	ANAGIN + C	57:2009/SH	
5651	Bổ sung Vitamin K + C, điện giải cho gia súc	GLUCO K+C	58:2009/SH	
5652	Bổ sung Vitamin C, điện giải, axit amin cho gia súc, gia cầm	Điện giải + ACIMIN + C	59:2009/SH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5653	Bổ sung Vitamin, Bromecin tăng cường hô hấp cho gia súc, gia cầm	BROMECIN+C	60:2009/SH	
5654	Bổ sung Vitamin K cho gia súc, gia cầm	VITAMIN K	61:2009/SH	
5655	Bổ sung Vitamin, axit amin các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	A-D_3-E-VIT	62:2009/SH	
5656	Bổ sung Vitamin, axit amin các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm (dạng nước)	AD_3E	63:2009/SH	
5657	Bổ sung Vitamin, khoáng đa vi lượng, các chất bổ dưỡng cho gia súc, gia cầm	KHOÁNG ĐA VI LƯỢNG	64:2009/SH	
5658	Bổ sung Vitamin, khoáng, kháng sinh cho gia cầm	BỘ ÚM GÀ	65:2009/SH	
5659	Bổ sung Vitamin B_1 + B_2 + A + D + E + K + C cho gia súc, gia cầm	VITA K+C-FOR	66:2009/SH	
5660	Bổ sung chất điện giải, Vitamin K + C cho gia súc, gia cầm	ĐIỆN GIẢI K+C	67:2009/SH	
5661	Bổ sung chất giải độc gan thận cho gia súc, gia cầm	B - TISOMIN	68:2009/SH	
5662	Bổ sung men vi sinh tăng cường tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	KENZYM - FOR	69:2009/SH	
5663	Canxi - Vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	BIOTIN-SUPER	SH - HTa 01/05	
5664	Vitamin - Muối - Dextrose dùng cho gia súc, gia cầm	Điện giải BCOMLEX + C	SH - HTa 02/05	
5665	Vitamin - Acid Amin dùng cho gia súc, gia cầm	MORE - USH	SH - HTa 03/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5666	Vitamin - Khoáng - Vi lượng dùng cho trâu, bò, dê, cừu	TOMAT	SH - HTa 04/05	
5667	Vitamin - Khoáng - Vi lượng cho gia súc gia cầm	CANXI - ADE	SH - HTa 05/05	
5668	Vitamin - Khoáng - Vi lượng cho gia súc gia cầm	SENLEN - VIT	SH - HTa 06/05	
5669	Protein - Acid amin dùng cho gia súc	ENSULAC	SH - HTa 07/05	
5670	Men vi sinh cho gia súc, gia cầm	V.S.C	SH - HTa 08/05	
5671	Acid amin - Vi lượng cho lợn con tập ăn từ 7 ngày - 15kg	HEMO - L.C	SH - HTa 11/05	
5672	Vitamin dạng viên dùng cho gia súc, gia súc	VITAMIN 3B	SH - HTa 12/05	
5673	Glucose và Vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	GLUCO - C	SH - HTa 13/05	
5674	Đường Sorbitol dùng cho gia súc, gia cầm	SORBITOL	SH - HTa 14/07	
5675	Promix - Vitamin và điện giải dùng cho gia cầm	PARAGUM	SH - HTa 15/07	
5676	Vitamin C cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C	SH - HTa 16/07	
5677	Vitamin B_1 cho gia súc, gia cầm	VITAMIN B1 MONO	SH - HTa 17/07	
5678	Methionim cho gia súc, gia cầm	METHIONIM 99%	SH - HTa 18/07	
5679	Glucose cho gia súc gia cầm	GLUCOSE	SH - HTa 19/07	
5680	Vitamin K và Vitamin C cho gia súc, gia súc	VITAK+C	SH - HTa 20/07	
5681	Chất giải độc gan cho gia súc, gia cầm	ATISO-FOR	SH - HTa 21/07	
5682	Giải độc gan, tăng cường chức năng gan SOBI-TISO dùng cho gia súc, gia cầm	SOBI-TISO	SH - HTa 22/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5683	Vitamin B_1 dùng cho gia súc, gia cầm (dạng viên)	VITAMIN B_1	SH - HTa 23/07	
5684	Men vi sinh, men tiêu hóa HITEX - ZYM dùng cho gia súc, gia cầm.	HITEX - ZYM	SH - HTa 24/07	
5685	Canxi - Khoáng - Vi lượng dùng cho gia súc, gia cầm	APOVIT	SH - HTa 25/07	
5686	Premix - Vitamin bồi bổ cơ thể dùng cho gia súc, gia cầm	B COMPLEX	SH - HTa 26/07	
5687	Kháng sinh phòng tiêu chảy dùng cho gia súc, gia cầm (dạng viên)	TETRACY CLIN	SH - HTa 27/07	
5688	Premix Vitamin - Kháng sinh phòng tiêu chảy dùng cho gia súc, gia cầm	TETRA Trứng	SH - HTa 28/07	
5689	Vitamin - Kháng sinh phòng tiêu chảy dùng cho gia súc, gia cầm	NORCOLI	SH - HTa 29/07	
5690	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh dùng phòng bệnh cho thủy cầm	EPS vịt	SH - HTa 30/07	
5691	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh dùng phòng chống bệnh hô hấp dùng cho gia cầm (dạng viên)	Viên ổn thanh	SH - HTa 31/07	
5692	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh phòng tiêu chảy dùng cho gia súc, gia cầm	AMPICOLI OR	SH - HTa 32/07	
5693	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Khoáng vi lượng phòng tiêu chảy dùng cho úm gia cầm	Úm gà	SH - HTa 33/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5694	Premix VitaminK bồi bổ cơ thể - Khoáng sinh phòng chống bệnh cầu trùng dùng cho gia súc, gia cầm	DIACOOCID	SH - HTa 34/07	
5695	Premix VitaminK bồi bổ cơ thể - Kháng sinh phòng bệnh suyễn gà	FACICOLI	SH - HTa 35/07	
5696	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh phòng bệnh hen gia cầm	GENTADOX	SH - HTa 36/07	
5697	Premix Vitamin - Acid amin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh phòng bệnh hen xuyễn cho gia súc, gia cầm	SOHOMYCIN	SH - HTa 37/07	
5698	Premix Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng bệnh sưng phù đầu cho gia súc, gia cầm	T-H-S	SH - HTa 38/07	
5699	Premix Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng bệnh tiêu chảy, thương hàn cho gia súc, gia cầm	D.O.C	SH - HTa 39/07	
5700	Premix Vitamin bồi bổ cơ thể - Kháng sinh dùng cho gia súc, gia cầm (dạng nước uống)	ENROTRYL	SH - HTa 40/07	
5701	Premix Vitamin - Chất điện giải và Kháng sinh phòng viêm ruột dùng cho gia súc, gia cầm	FLO - T	SH - HTa 41/07	
5702	Premix Vitamin - Kháng sinh bổ dưỡng phòng chống phân xanh, phân trắng cho gia cầm	SPEC - L	SH - HTa 42/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5703	Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh hô hấp dùng cho gia súc, gia cầm (dạng nước uống)	ENRO 10	SH - HTa 43/07	
5704	Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh hô hấp dùng cho gia súc, gia cầm (dạng nước uống)	OXYLOX	SH - HTa 44/07	
5705	Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh xuyễn dùng cho gia súc, gia cầm (dạng viên)	SOHO - 5	SH - HTa 45/07	
5706	Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh tiêu chảy dùng cho gia súc, gia cầm (dạng nước uống)	ERACIN	SH - HTa 46/07	
5707	Premix Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh hô hấp dùng cho gia súc, gia cầm.	ENRO - H	SH - HTa 47/07	
5708	Vitamin - Kháng sinh bồi bổ cơ thể phòng chống bệnh phân xanh, phân trắng dùng cho gia súc, gia cầm (dạng nước uống)	SPECTYL - LC	SH - HTa 48/07	
5709	Vitamin - Acidamin - Khoáng vi tăng trọng nhanh dùng cho gia súc, gia cầm	MARYGOL	SH - HTa 49/07	
5710	Vitamin, kháng sinh đường ruột phòng tiêu chảy gia súc, gia cầm (dạng viên)	OLAQUIN	SH - HTa 50/08	
5711	Vitamin, kháng ký sinh trùng phòng bệnh lý sinh trùng	LEVAMYSOL	SH - HTa 51/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5712	Vitamin, kháng ký sinh trùng phòng bệnh lý sinh trùng (dạng viên)	LEVAMYSOL	SH - HTa 52/08	
5713	Vitamin, kháng sinh đường ruột phòng tiêu chảy cho gia súc, gia cầm	NEOSOL	SH - HTa 53/08	
	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hà Nội Địa chỉ: Số 5 M4 thấp tầng 6, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội Điện thoại: 04.36889105			
5714	Thức ăn đậm đặc siêu hạng 9999 dùng cho heo từ tập ăn - xuất thịt	111	01:2011/HN	
5715	Thức ăn đậm đặc vỗ béo siêu nạc dùng cho heo từ 30kg - xuất chuồng	131	02:2011/HN	
5716	Thức ăn đậm đặc heo nái chửa đẻ	141	03:2011/HN	
5717	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	151	04:2011/HN	
5718	Thức ăn đậm đặc ngan pháp - vịt siêu thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	211	05:2011/HN	
5719	Thức ăn đậm đặc gà nuôi thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	113	06:2011/HN	
5720	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm dùng cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	828	07:2011/HN	
5721	Thức ăn đậm đặc siêu hạng 9999 dùng cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	838	08:2011/HN	
5722	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	858	09:2011/HN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5723	Thức ăn đậm đặc vỗ béo siêu nạc dùng cho heo trước lúc xuất chuồng	868	10:2011/HN	
5724	Thức ăn đậm đặc heo nái cho nái hậu bị, nái mang thai và nuôi con	878	11:2011/HN	
5725	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	888	12:2011/HN	
5726	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm dùng cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	111A	13:2011/HN	
5727	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	H5000	14:2011/HN	
5728	Thức ăn bổ sung Premix vitamin - khoáng cho heo	Tăng tốc lợn 01	15:2011/HN	
5729	Thức ăn bổ sung vitamin - axít amin và khoáng cho gia súc, gia cầm	Men tiêu hóa cao cấp	16:2011/HN	
5730	Thức ăn bổ sung Vitamin và axít amin cho gia súc, gia cầm	Honomilac	17:2011/HN	
5731	Thức ăn bổ sung Khoáng - vitamin cho gia súc, gia cầm	Canxi-ADE	18:2011/HN	
5732	Thức ăn bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	B complex	19:2011/HN	
	Công ty TNHH Tân Thành Trung Địa chỉ: 157 Đại La, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: 043.6810519. Fax: 043.6810519			
5733	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	B48,155,B40, 150,01A, 113,N999	01:2011/TTT	
5734	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	151,B41,02, 114	02:2011/TTT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5735	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn từ 10kg đến xuất chuồng	152, N555, 03,115	03:2011/TTT	
5736	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn vỗ béo	07, 117, 153, 333	04:2011/TTT	
5737	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái mang thai và nuôi con	156, B44	05:2011/TTT	
5738	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	211, B52, N777	06:2011/TTT	
	Công ty TNHH Thái Bình Dương Địa chỉ: Liên Mạc, Mê Linh, Hà Nội Điện thoại: 04.38178580. Fax: 04.38178580			
5739	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Sao Việt - Siêu cao đạm 909	TBD VP 27/05	
5740	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Việt Tiến - S8800	TBD VP 27/05	
5741	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 15kg	Sao Việt S9000	TBD VP 29/08	
5742	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	Sao Việt S9010	TBD VP 30/08	
5743	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	Sao Việt - S9020	TBD VP 31/08	
5744	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	Sao Việt - S9030	TBD VP 32/08	
5745	Thức ăn đậm đặc chuyên dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	Dream 200	TBD.VP 04/03	
5746	Thức ăn đậm đặc chuyên dùng cho lợn nái chửa và nuôi con	Future 116	TBD.VP 10/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5747	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - 25kg	Sao Việt - Siêu cao đạm 01	TBD.VP 11/04	
5748	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	Sao Việt - Siêu cao đạm 02	TBD.VP 12/04	
5749	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Việt Tiến - Siêu hạng 48	TBD.VP 14/04	
5750	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Việt Tiến - Siêu hạng 44	TBD.VP 15/04	
5751	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Sao Việt - Siêu cao đạm 101	TBD.VP 17/04	
5752	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Future Feed - Siêu cao đạm 8888	TBD.VP 18/04	
5753	Thức ăn đậm đặc cho gà từ 01 ngày tuổi - xuất chuồng	Future 213S	TBD.VP 22/04	
	Công ty TNHH Công nghệ xanh Thành Châu Địa chỉ: Tổ 29, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội Tel: 0436805270. Fax: 0439870812			
5754	Enzyme phytaza	Enzyme phytaza VS1	02	
5755	Lactobacillus acidophilus	Men tiêu hóa Lactomen	03	
	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Thành Vinh Địa chỉ: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội Điện thoại: 04.33650035. Fax 04.33650247			
5756	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	315s	09:2011/TV	28/SNN-CN
5757	Hỗn hợp siêu hạng cho lợn thịt từ 30kg đến 60kg	325	10:2011/TV	28/SNN-CN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5758	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	325	11:2011/TV	28/SNN-CN
5759	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt từ 30kg đến 60kg	328	12:2011/TV	28/SNN-CN
5760	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn lai từ 40kg đến xuất chuồng	388	13:2011/TV	28/SNN-CN
5761	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	551	23:2011/TV	28/SNN-CN
5762	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày đến xuất	552	24:2011/TV	28/SNN-CN
5763	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất	6226	29:2011/TV	28/SNN-CN
5764	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà đẻ	6368	30:2011/TV	28/SNN-CN
5765	Hỗn hợp đặc biệt cho lợn con tập ăn	G 888	31:2011/TV	28/SNN-CN
5766	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 15kg đến 30kg	G833	34:2011/TV	28/SNN-CN
5767	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 30kg đến xuất chuồng	G844	35:2011/TV	28/SNN-CN
5768	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 40kg đến xuất	G455	37:2011/TV	28/SNN-CN
5769	Thức ăn đậm đặc siêu hạng dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	G855s	38:2011/TV	28/SNN-CN
5770	Thức ăn hỗn hợp dùng cho cút hậu bị và cút thịt	C222	46:2011/TV	28/SNN-CN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5771	Thức ăn hỗn hợp dùng cho cút đẻ	C333	47:2011/TV	28/SNN-CN
5772	Thức ăn đặc biệt dùng cho heo tập ăn	Prolac	50:2011/TV	28/SNN-CN
5773	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn lai từ 15kg đến 40kg	838	51:2011/TV	28/SNN-CN
5774	Thức ăn đậm đặc dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	G866s	55:2011/TV	28/SNN-CN
5775	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 40kg đến xuất chuồng	848	56:2011/TV	28/SNN-CN
5776	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn lai từ 30kg đến xuất	824	57:2011/TV	28/SNN-CN
5777	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lai từ 20kg đến 60kg	838s	58:2011/TV	28/SNN-CN
5778	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất	555	60:2011/TV	28/SNN-CN
5779	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn thịt từ 30kg đến 6kg	325s	61:2011/TV	28/SNN-CN
	Công ty Cổ phần Thú y xanh Việt Nam Địa chỉ: 186 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 04.36782932. Fax: 04. 36783471			
5780	Men vi sinh và vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	E.LAC	01:2011/GRV	
5781	Hấp phụ độc tố nấm mốc	MAGNET	12:2011/GRV	
5782	Chống độc tố nấm mốc	ESCENT	13:2011/GRV	
5783	Acid hữu cơ	NOVICID	14:2011/GRV	
5784	Acid hữu cơ	NOVICID-S	15:2011/GRV	
5785	Giải độc, tăng lực	ESCENT-L	16:2011/GRV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5786	Tăng hấp thu thức ăn, hạn chế tiêu chảy	NOVIRATE-C	17:2011/GRV	
5787	Acid hữu cơ	NOVICID-YY	18:2011/GRV	
5788	Chất chống oxy hóa	NOVINOX	19:2011/GRV	
5789	Chống độc tố nấm mốc	DETOX-BIO PLUS	20:2011/GRV	
5790	Acid hữu cơ	MAXCID	21:2011/GRV	
5791	Acid hữu cơ	MAXCID-S	22:2011/GRV	
5792	Giải độc, tăng lực	NOVIGOLD	23:2011/GRV	
5793	Tăng hấp thu thức ăn, hạn chế tiêu chảy	VIRATE-C	24:2011/GRV	
5794	Thuốc bột pha vaccine cho gia cầm uống	SKIM MILK	25:2011/GRV	
5795	Giải độc gan, tăng cường chức năng gan thận	HEPATOL	26:2011/GRV	
5796	Bổ sung điện giải và vitamin cho gia súc, gia cầm	UNILYTE VIT C	27:2011/GRV	
5797	Bổ sung vitamin và điện giải	ALL-LYTE	28:2011/GRV	
5798	Bổ sung vitamin A, D_3, E và men vi sinh	ADE PRO	29:2011/GRV	
5799	Bổ sung men vi sinh và enzyme cho gia súc, gia cầm	ALL-ZYM	30:2011/GRV	
5800	Bổ sung men vi sinh và enzym	PROLAC	31:2011/GRV	
5801	Bổ sung khoáng vi lượng và vitamin trong thức ăn cho heo thịt	GREENMIX-H80	32:2011/GRV	
5802	Premix khoáng và vitamin đặc biệt cho gia cầm đẻ	GREENMIX-T72	33:2011/GRV	
5803	Premix khoáng và vitamin đặc biệt cho gia cầm thịt	GREENMIX-T73	34:2011/GRV	
5804	Premix khoáng và vitamin đặc biệt cho gia cầm non	GREENMIX-T74	35:2011/GRV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5805	Bổ sung men vi sinh vào trong thức ăn chăn nuôi	BIOGREEN	36:2011/GRV	
5806	Bổ sung vitamin A, D_3, E và enzym	Vit AD3E Extra Egg	37:2011/GRV	
5807	Giải độc gan, tăng cường chức năng gan thận	A-TOX Plus	38:2011/GRV	
5808	Thức ăn bổ sung men vi sinh, enzym, vitamin và acid hữu cơ	Lactacids	39:2011/GRV	
5809	Bột hút ẩm, khử mùi hôi chuồng nuôi	SAFE GUARD	40:2011/GRV	
5810	Premix khoáng bổ xung cho gia súc, gia cầm	CAMIX	42:2011/GRV	
5811	Bổ sung vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	ALL-VIT	43:2011/GRV	
5812	Men vi sinh, vitamin thiết yếu dùng cho gia súc và gia cầm	BIOGUARD	44:2011/GRV	
5813	Bổ sung vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	VITASOL	45:2011/GRV	
	Công ty Cổ phần Thuốc thú y Toàn Thắng Địa chỉ: Số 9A3, Ngách 1194/155 Đường Láng, Tổ 42, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 04.62754015. Fax: 04.62754013			
5814	Bổ sung "Probiotic" và A-D-E cho gia súc, gia cầm	ADE-POWDER	01:2009/TT	
5815	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	NEOLAC-P	01:2010/TT	
5816	Bổ sung khoáng, vi lượng cho gia súc, gia cầm	CALXI-PLUS	01:2011/TT	
5817	Bổ gan và thận cho gia súc, gia cầm	HEPA-PRO	02:2009/TT	
5818	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	MYWAY	02:2010/TT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5819	Kích thích sinh trưởng, tăng cường đáp ứng miễn dịch	GLUCAN-C	02:2011/TT	
5820	Tăng cường sức đề kháng, phòng ngừa bệnh Gumboro trên gia cầm	GUMBO-S	03:2011/TT	
5821	Bổ sung men tiêu hóa, enzym và thảo dược cho gia súc, gia cầm	DYZYM	04:2009/TT	
5822	Bổ gan, giải độc thận, tăng cường sức đề kháng	HEPA-SOL	04:2011/TT	
5823	Kích trứng, kéo dài chu kỳ đẻ, tăng cường tiêu hóa	MULTYVIT	05:2011/TT	
5824	Bổ sung dinh dưỡng, hỗ trợ điều trị bệnh cầu trùng, tăng cường miễn dịch cho gia cầm	K.G-50	06:2009/TT	
5825	Bổ sung vitamin K hàm lượng cao giúp cầm máu nhanh	NEO-K33	06:2011/TT	
5826	Bổ sung dinh dưỡng, tăng sức đề kháng, phòng bệnh đường hô hấp cho gia súc, gia cầm	BROMEX	07:2009/TT	
5827	Giải nhiệt, giải độc, chống stress	NEO-KC	07:2011/TT	
5828	Giảm ho, long đờm, thông khí quản	NEO-BROM	08:2011/TT	
5829	Bổ sung men tiêu hóa sống	NEOLAC	09:2011/TT	
5830	Dung dịch bổ sung khoáng đa lượng, vi lượng cho gia súc, gia cầm	MIXOPLUS	10:2009/TT	
5831	Bổ sung điện giải, vitamin và men vi sinh vật	NEOLYTE	10:2011/TT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5832	Kích thích tiêu hóa, phòng tiêu chảy, giảm mùi hôi chuồng trại	NEO-ZYM	11:2011/TT	
5833	Kích trứng, kéo dài chu kỳ đẻ	VITADE	12:2011/TT	
5834	Tăng cường sức đề kháng kích thích tăng trưởng	HIWAY	13:2011/TT	
5835	Men tiêu hóa sống	TT-PROLAC	TT HN 01/07	
5836	Chế phẩm sinh học phòng bệnh và tăng trọng cho gia súc, gia cầm	TT-BIOLACZIM	TT HN 02/07	
5837	chế phẩm sinh học phòng bệnh và tăng trọng cho gia súc, gia cầm	TT-NUTRIFAM	TT HN 03/07	
5838	Bổ sung Calxi, vitamin cho gia súc, gia cầm	TT-CALCI ADE	TT HN 04/07	
5839	Tăng lực, phục hồi sức khỏe và chống sốc cho gia súc, gia cầm	TT-SUPPERLY TE	TT HN 05/07	
5840	"Vitamin & Probiotic" dùng cho gà, vịt và cút đẻ	TT-MULTIPRO	TT HN 06/07	
5841	Chế phẩm sinh học tăng miễn dịch, phòng bệnh Gumboro cho gà	TT-ANTIGUM	TT HN 07/07	
5842	Chế phẩm sinh học kích thích miễn dịch phòng bệnh tiêu chảy và tăng trọng	TT-GLUCAN	TT HN 09/07	
5843	Enzym tiêu hóa, các chất sinh học tổng hợp dùng cho gia súc, gia cầm	TT-ENZYM	TT HN 10/07	
5844	Chất điện giải cho các loại vật nuôi	TT-BIOLYTE	TT HN 11/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5845	Chế phẩm sinh học kích thích miễn dịch, phòng bệnh và tăng trọng	TT-GLU.K.C	TT HN 12/07	
5846	Chất hấp phụ độc tố thế hệ mới	TT-MYCOD	TT HN 15/07	
5847	Chế phẩm sinh học chuyên dùng úm gà, vịt và cút con	TT-CK9	TT HN 16/08	
5848	Chất hấp phụ độc tố thế hệ mới cho gia súc, gia cầm	TT-MYCOZIM	TT HN 17/08	
5849	Chế phẩm sinh học chuyên dùng cho gia súc, gia cầm	TT-PAKWAY	TT HN 18/08	
5850	Dung dịch bổ gan, thận cho gia cầm, gia súc	HEPA PLUS	TT HN 19/08	
	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Trung ương Địa chỉ: Km 14 Quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội Điện thoại: 043.6861138. Fax: 043.8680574			
5851	Thức ăn hỗn hợp lợn con tập ăn từ 7kg đến 15kg	VILICO 1015S	01: 2009/VLF	
5852	Thức ăn hỗn hợp heo con tập ăn từ 7 ngày đến 15kg	Ngọc hồi 101S	01: 2010/NHF	
5853	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 1 đến 21 ngày tuổi	Ngọc hồi 205M	01: 2011/NHF	
5854	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 1 đến 21 ngày tuổi	VILICO 2028M	01: 2011/VLF	
5855	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt từ 15 đến 30kg	VILICO 1030HL	02: 2009/VLF	
5856	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt trang trại	Ngọc hồi 117TR	02: 2011/NHF	
5857	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt trang trại	VILICO 1071TR	02: 2011/VLF	
5858	Thức ăn hỗn hợp heo thịt siêu nạc từ 20 đến 45kg	Ngọc hồi 102S	02: 2010/NHF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5859	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt siêu nạc từ 20 đến 45kg	VILICO 1045	03: 2009/VLF	
5860	Thức ăn hỗn hợp heo thịt siêu nạc từ 45 đến 90kg	Ngọc hồi 103S	03: 2010/NHF	
5861	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt từ 25 đến 70kg	VILICO 1070HL	04: 2009/VLF	
5862	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 15 đến 30kg	Ngọc hồi 104HL	04: 2010/NHF	
5863	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	VILICO 1080HL	05: 2009/VLF	
5864	Thức ăn hỗn hợp heo nái chửa	Ngọc hồi 10 C	05: 2010/NHF	
5865	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	VILICO 1090HL	06: 2009/VLF	
5866	Thức ăn hỗn hợp heo nái nuôi con	Ngọc hồi 106N	06: 2010/NHF	
5867	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt siêu nạc từ 45 đến 90kg	VILICO 1090S	07: 2009/VLF	
5868	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 25 đến 70kg	Ngọc hồi 107 HL	07: 2010/NHF	
5869	Thức ăn hỗn hợp lợn nái ngoại nuôi con	VILICO 1091S	08: 2009/VLF	
5870	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Ngọc hồi 108HL	08: 2010/NHF	
5871	Thức ăn hỗn hợp lợn nái nuôi con	VILICO 1092	09: 2009/VLF	
5872	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Ngọc hồi 109HL	09: 2010/NHF	
5873	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	VILICO 9005	10: 2009/VLF	
5874	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Ngọc hồi 888	10: 2010/NHF	
5875	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	VILICO 9006	11: 2009/VLF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5876	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Ngọc hồi 999	11: 2010/NHF	
5877	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 1 đến 14 ngày tuổi	VILICO 2014	12: 2009/VLF	
5878	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 1 đến 14 ngày tuổi	Ngọc hồi 201	12: 2010/NHF	
5879	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị giống	VILICO 2017	13: 2009/VLF	
5880	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 15 đến 28 ngày tuổi	Ngọc hồi 202	13: 2010/NHF	
5881	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 15 đến 28 ngày tuổi	VILICO 2028	14: 2009/VLF	
5882	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	Ngọc hồi 203	14: 2010/NHF	
5883	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 1 đến 21 ngày tuổi	VILICO 2028M	15: 2009/VLF	
5884	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 42 ngày đến xuất chuồng	Ngọc hồi 204	15: 2010/NHF	
5885	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 22 đến xuất bán	VILICO 2029M	16: 2009/VLF	
5886	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 1 đến 21 ngày tuổi	Ngọc hồi 205M	16: 2010/NHF	
5887	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	VILICO 2030M	17: 2009/VLF	
5888	Thức ăn hỗn hợp cho gà con lông mầu từ 22 đến xuất bán	Ngọc hồi 206M	17: 2010/NHF	
5889	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 đến 42 ngày tuổi	VILICO 2042	18: 2009/VLF	
5890	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	Ngọc hồi 207M	18: 2010/NHF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5891	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 42 ngày đến xuất chuồng	VILICO 2060	19: 2009/VLF	
5892	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị giống	Ngọc hồi 211	19: 2010/NHF	
5893	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	VILICO 2085	20: 2009/VLF	
5894	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng giống	Ngọc hồi 212	20: 2010/NHF	
5895	Thức ăn hỗn hợp cho gà trống sinh sản	VILICO 2086	21: 2009/VLF	
5896	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	Ngọc hồi 214	21: 2010/NHF	
5897	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng giống	VILICO 2095	22: 2009/VLF	
5898	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 đến 21 ngày tuổi	Ngọc hồi 301	22: 2010/NHF	
5899	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 đến 21 ngày tuổi	VILICO 3021	23: 2009/VLF	
5900	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	Ngọc hồi 302	23: 2010/NHF	
5901	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	VILICO 3060	24: 2009/VLF	
5902	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan đẻ	Ngọc hồi 303	24: 2010/NHF	
5903	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan đẻ	VILICO 3085	25: 2009/VLF	
5904	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 đến 35 ngày tuổi	Ngọc hồi 401	25: 2010/NHF	
5905	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 đến 35 ngày tuổi	VILICO 4040	26: 2009/VLF	
5906	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày đến loại thải	Ngọc hồi 402	26: 2010/NHF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5907	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày đến loại thải	VILICO 4045	27: 2009/VLF	
5908	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày đến xuất bán	Ngọc hồi 555	27: 2010/NHF	
5909	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày đến xuất bán	VILICO 8070	28: 2009/VLF	
5910	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt	Ngọc hồi 501	28: 2010/NHF	
5911	Thức ăn đậm đặc cho bò thịt	Ngọc hồi 505	29: 2010/NHF	
5912	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	VILICO 3005	29: 2010/VLF	
5913	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	Ngọc hồi 333	30: 2010/VLF	
5914	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ Ai Cập	VILICO 2084	30: 2010/VLF	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dinh dưỡng quốc tế Việt Áo Địa chỉ: 138A Đức Giang, Long Biên, Hà Nội Điện thoại: 04.36557667. Fax: 04.36557303			
5915	Thức ăn đậm đặc cho heo nái dùng cho heo nái chửa và nái nuôi con	B52.Số 5	VA HN 17/05	
5916	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt dùng cho lợn từ 10kg - 100kg	B52.Số3	VA HN 18/05	
5917	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	B52.Số2	VA HN 19/05	
5918	Thức ăn đậm đặc cho heo gột dùng cho heo từ tập ăn - 45kg	B52.Số1	VA HN 20/05	
5919	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	B52.A20	VA HN 21/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5920	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	USB	VA HN 22/05	
5921	Thức ăn đậm đặc siêu cao cấp dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	SH-888	VA HN 23/05	
5922	Thức ăn đậm đặc siêu cao cấp dùng cho heo từ 5kg đến xuất chuồng	SH-151S	VA HN 24/05	
5923	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7kg - 15kg	B52.111	VA HN 26/05	
5924	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 40kg	Topten - 1211	VA HN 42/08	
5925	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 40kg - xuất chuồng	Topten - 1212	VA HN 43/08	
5926	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	B52-112	VA HN 45/08	
5927	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - Xuất chuồng	B52-113	VA HN 46/08	
5928	Siêu đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	G7	VA HN 47/07	
5929	Siêu đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	Topten T10	VA HN 48/07	
5930	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	VA.530	VA HN 49/08	
5931	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	VA.430	VA HN 50/08	
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Việt Tín Địa chỉ: 54/395 Tập thể Bưu Điện, Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội. Nhà máy: Xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội Điện thoại: 04.5964688. Fax: 04.596466			
5932	Thức ăn siêu đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	T619	07:2010/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5933	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	662	100:2010/VT	
5934	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	663	101:2010/VT	
5935	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan đẻ siêu trứng	660	102:2010/VT	
5936	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ tập ăn - 15kg	311	105:2010/VT	
5937	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 30kg	322	106:2010/VT	
5938	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 20 - 50kg	333	107:2010/VT	
5939	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 70kg	344	108:2010/VT	
5940	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	345	109:2010/VT	
5941	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày tuổi	A510	116:2010/VT	
5942	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày tuổi	A511	117:2010/VT	
5943	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày tuổi	A512	118:2010/VT	
5944	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	A513	119:2010/VT	
5945	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị	A514	120:2010/VT	
5946	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng D_1	A515	121:2010/VT	
5947	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng D_2	A516	122:2010/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5948	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	C21	123:2010/VT	
5949	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	C22	124:2010/VT	
5950	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	123	126:2010/VT	
5951	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 15 - 40kg	8002S	127:2010/VT	
5952	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	8007	128:2010/VT	
5953	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	307	129:2010/VT	
5954	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	168	13:2010/VT	
5955	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 15 - 40kg	322S	130:2010/VT	
5956	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	212	131:2010/VT	
5957	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	912	132:2010/VT	
5958	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	8004S	133:2010/VT	
5959	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	344S	134:2010/VT	
5960	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	2023	137:2010/VT	
5961	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	993	138:2010/VT	
5962	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	168	139:2010/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5963	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chửa	306	140:2010/VT	
5964	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	805L	141:2010/VT	
5965	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	345L	142:2010/VT	
5966	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	303L	143:2010/VT	
5967	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	663L	144:2010/VT	
5968	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 35 - 75kg	805A	147:2010/VT	
5969	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 35 - 75kg	345A	148:2010/VT	
5970	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày tuổi	231	149:2010/VT	
5971	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày tuổi	232	150:2010/VT	
5972	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày tuổi	233	151:2010/VT	
5973	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	234	152:2010/VT	
5974	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt trang trại từ 1 - 21 ngày tuổi	241	153:2010/VT	
5975	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt trang trại từ 22 - 42 ngày tuổi	242	154:2010/VT	
5976	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt trang trại từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	243	155:2010/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5977	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt trang trại từ 30 ngày tuổi - xuất chuồng	252	162:2010/VT	
5978	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	A1610	29:2010/VT	
5979	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 - 21 ngày tuổi	2001	68:2010/VT	
5980	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 22 - 42 ngày tuổi	2002	69:2010/VT	
5981	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	3001	70:2010/VT	
5982	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	3002	71:2010/VT	
5983	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	3003	72:2010/VT	
5984	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng A1	3100	73:2010/VT	
5985	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ tập ăn - 15kg	8001	75:2010/VT	
5986	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 30kg	8002	76:2010/VT	
5987	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 20 - 50kg	8003	77:2010/VT	
5988	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 70kg	8004	78:2010/VT	
5989	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	8005	79:2010/VT	
5990	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chửa	8006	80:2010/VT	
5991	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày tuổi	2003	86:2010/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5992	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày tuổi	2004	87:2010/VT	
5993	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày tuổi	2005	88:2010/VT	
5994	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	2006	89:2010/VT	
5995	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị	2007	90:2010/VT	
5996	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng A1	2008	91:2010/VT	
5997	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng A2	2009	92:2010/VT	
5998	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	C401	93:2010/VT	
5999	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	C402	94:2010/VT	
6000	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 - 21 ngày tuổi	991	97:2010/VT	
6001	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 22 - 42 ngày tuổi	992	98:2010/VT	
6002	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	661	99:2010/VT	
	Công ty TNHH Vĩnh Hà Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội Điện thoại: 04.33650555. Fax: 04.33650555			
6003	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái	S 114	06:2011/VH	
6004	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt đẻ hướng trứng	D 323	09:2011/VH	
6005	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	Số 1	100:2011/VH	
6006	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	Số 2	101:2011/VH	
6007	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15 - 30kg	Số 5	103:2011/VH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6008	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ tập ăn đến 15kg	Số 3	103:2011/VH	
6009	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 30kg - Xuất chuồng	Số 6	104:2011/VH	
6010	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn nái	F 555	120:2011/VH	
6011	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15 - 30kg	Siêu tốc	121:2011/VH	
6012	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ tập ăn đến 15kg	Starter	123:2011/VH	
6013	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15 - 30kg	F 515	18:2011/VH	
6014	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 30kg - Xuất chuồng	F 525	19:2011/VH	
6015	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	F 002	61:2011/VH	
6016	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	F 007	63:2011/VH	
6017	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	V 111	70:2011/VH	
6018	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	V 112	71:2011/VH	
6019	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	V 211	74:2011/VH	
6020	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	F 005	76:2011/VH	
6021	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15 - 30kg	F 535	80:2011/VH	
6022	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 30kg - Xuất chuồng	F 545	81:2011/VH	
6023	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 15 - 30kg	V 122	82:2011/VH	
6024	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn thịt từ 30kg - Xuất chuồng	V 123	83:2011/VH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6025	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	B 201	86:2011/VH	
6026	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	B 212	87:2011/VH	
6027	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	V 221	90:2011/VH	
6028	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	V 222	91:2011/VH	
6029	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	D 1050	92:2011/VH	
6030	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	D 1051	93:2011/VH	
6031	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	V 322	94:2011/VH	
6032	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	V 323	95:2011/VH	
6033	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	B 1	96:2011/VH	
6034	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	B 2	97:2011/VH	
6035	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà hậu bị	V 1	98:2011/VH	
6036	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà đẻ hướng trứng	V 2	99:2011/VH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp quốc tế - Chi nhánh Hà Nam Địa chỉ: Lô A, KCN Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam Điện thoại: 03513 582874; Fax: 03513 584 374			
6037	Thức ăn hỗn hợp lợn lai từ 20kg - xuất chuồng	U 52L	27:2009/ANCO	
6038	Thức ăn hỗn hợp lợn lai từ 20kg - xuất chuồng	H 52L	28:2009/ANCO	
6039	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	U 12	29:2009/ANCO	
6040	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	H12	30:2009/ANCO	
6041	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất	U 22	31:2009/ANCO	
6042	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất	H 22	32:2009/ANCO	
6043	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	U 82	33:2009/ANCO	
6044	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	H 82	34:2009/ANCO	
6045	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ giống	U 84	35:2009/ANCO	
6046	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ giống	H 84	36:2009/ANCO	
6047	Hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà con từ 01 - 42 ngày tuổi	U 14	37:2009/ANCO	
6048	Hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà con từ 01 - 42 ngày tuổi	H 14	38:2009/ANCO	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6049	Hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất	U 24	39:2009/ANCO	
6050	Hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất	H 24	40:2009/ANCO	
6051	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để tập ăn cho heo con từ 7 ngày tuổi đến 7kg (PIGCARE 1)	U 11	41:2009/ANCO	
6052	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để tập ăn cho heo con từ 7 ngày tuổi đến 7kg (GAIN 1)	H 11	42:2009/ANCO	
6053	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con từ 7 - 15kg (PIGCARE 2)	U 21	43:2009/ANCO	
6054	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dạng viên cho heo con từ 7 - 15kg (GAIN 2)	H 21	44:2009/ANCO	
6055	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con cai sữa đến 15kg (BABYLAC)	U 31	45:2009/ANCO	
6056	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn đến 15kg (PROLAC)	H 31	46:2009/ANCO	
6057	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt 15 - 30kg	U 41	47:2009/ANCO	
6058	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt 15 - 30kg	H 41	48:2009/ANCO	
6059	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt 30 - 60kg	U 51	49:2009/ANCO	
6060	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt 30 - 60kg	H 51	50:2009/ANCO	
6061	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	U 71	53:2009/ANCO	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6062	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	H 71	54:2009/ANCO	
6063	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	U 81	55:2009/ANCO	
6064	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	H 81	56:2009/ANCO	
6065	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo sữa tập ăn đến 30kg (BABIMIX)	S 30	58:2009/ANCO	
6066	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo sữa tập ăn đến 30kg	D 42	59:2009/ANCO	
6067	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt siêu nạc từ 5kg đến xuất chuồng (SUPERLEAN)	S 40	60:2009/ANCO	
6068	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt siêu nạc từ 5kg đến xuất chuồng	D 46	61:2009/ANCO	
6069	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt cao sản từ 15kg đến xuất chuồng (PROVIMIX)	S 50	62:2009/ANCO	
6070	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt cao sản từ 15kg đến xuất chuồng	D 41	63:2009/ANCO	
6071	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái cao sản (SUPER SOW)	S 80	64:2009/ANCO	
6072	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái cao sản	D 40	65:2009/ANCO	
6073	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 15 - 45kg	U 41S	66:2009/ANCO	
6074	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 15 - 45kg	H 41S	67:2009/ANCO	
6075	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	S 34	68:2009/ANCO	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6076	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	D 34	69:2009/ANCO	
6077	Thức ăn siêu đậm đặc heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	S 555	70:2009/ANCO	
6078	Thức ăn siêu đậm đặc heo thịt từ 15kg đến xuất chuồng	D 555	71:2009/ANCO	
6079	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai lai kinh tế	U 700L	72:2009/ANCO	
6080	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai lai kinh tế	H 700L	73:2009/ANCO	
6081	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai lai kinh tế	U 701L	74:2009/ANCO	
6082	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai lai kinh tế	H 701L	75:2009/ANCO	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Uy Địa chỉ: KCN Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam Điện thoại: 0351.3582781. Fax: 0351.3582804			
6083	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng (từ 22 ngày - 35 ngày tuổi)	H.211	100:2010/ĐU	
6084	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng (từ 36 ngày - xuất bán)	H.212	101:2010/ĐU	
6085	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (từ 1 ngày - 35 ngày tuổi)	H.213	102:2010/ĐU	
6086	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (từ 36 ngày - xuất bán)	H.214	103:2010/ĐU	
6087	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	H.216	105:2010/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6088	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt (từ 1 ngày - 28 ngày tuổi)	H.910	106:2010/ĐU	
6089	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt (từ 28 ngày - xuất bán)	H.911	107:2010/ĐU	
6090	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng	H.912	108:2010/ĐU	
6091	Đậm đặc (cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán)	MV77	109:2010/ĐU	
6092	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc (từ 15kg - 35kg)	S.1020	111:2010/ĐU	
6093	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc (từ 15kg - 35kg)	D800	112:2010/ĐU	
6094	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai (từ 15kg - 35kg)	H.311	113:2010/ĐU	
6095	Thức ăn hỗn hợp cho heo con (từ 7 ngày tuổi - 15kg)	H.310	116:2010/ĐU	
6096	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai (từ 35kg - xuất bán)	H.312	117:2010/ĐU	
6097	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai (từ 30kg - xuất bán)	H.313	118:2010/ĐU	
6098	Thức ăn đậm đặc siêu hạng dùng cho lợn từ tập ăn - xuất bán	6666	120:2010/ĐU	
6099	Thức ăn đậm đặc siêu cao đạm dùng cho lợn từ tập ăn - xuất bán	9999	121:2010/ĐU	
6100	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo thịt (từ tập ăn - xuất bán)	H.5000	123:2010/ĐU	
6101	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo thịt (từ tập ăn - xuất bán)	H.6000	124:2010/ĐU	
6102	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn lái nuôi con	H.360	126:2010/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6103	Thức ăn hỗn hợp chất lượng cao dùng cho lợn từ 20kg - 70kg	D.105	127:2010/ĐU	
6104	Thức ăn hỗn hợp chất lượng cao dùng cho lợn từ 20kg - 70kg	S.106	128:2010/ĐU	
6105	Thức ăn hỗn hợp chất lượng cao dùng cho lợn từ 20kg - 70kg	H.108	130:2010/ĐU	
6106	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt (từ 01 - 28 ngày tuổi)	P.661	131:2011/ĐU	
6107	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt (từ 29 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.662	132:2011/ĐU	
6108	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt siêu trứng	P.663	133:2011/ĐU	
6109	Thức ăn hỗn hợp cho vịt (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.666	134:2011/ĐU	
6110	Thức ăn đậm đặc cho ngan, vịt siêu trứng	P.6610	135:2011/ĐU	
6111	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (từ 1 - 35 ngày tuổi)	P.831	136:2011/ĐU	
6112	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu (từ 35 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.832	137:2011/ĐU	
6113	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu (từ 35 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.832V	137:2011/ĐU	
6114	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.834	138:2011/ĐU	
6115	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt (từ 1 - 15 ngày tuổi)	P.881	139:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6116	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt (từ 16 - 30 ngày tuổi)	P.882	140:2011/ĐU	
6117	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt (từ 31 ngày - xuất chuồng)	P.883	141:2011/ĐU	
6118	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.8210	142:2011/ĐU	
6119	Thức ăn đậm đặc cho gà thả vườn (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	P.8211	143:2011/ĐU	
6120	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái hậu bị và nái chửa	P.941	144:2011/ĐU	
6121	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	P.942	145:2011/ĐU	
6122	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn (từ 7 ngày tuổi -15kg)	P.951	146:2011/ĐU	
6123	Thức ăn hỗn hợp cho lợn (từ 15 - 30kg)	P.952	147:2011/ĐU	
6124	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai (từ 30kg - xuất chuồng)	P.953	148:2011/ĐU	
6125	Thức ăn hỗn hợp cho lợn (từ 31kg - xuất chuồng)	P.954	149:2011/ĐU	
6126	Thức ăn đậm đặc cho lợn (từ tập ăn - xuất chuồng)	P.9100	150:2011/ĐU	
6127	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nuôi con	P.9600	151:2011/ĐU	
6128	Thức ăn đậm đặc cho lợn (từ 5kg - xuất chuồng)	P.9610	152:2011/ĐU	
6129	Thức ăn đậm đặc cho lợn (từ tập ăn - xuất chuồng)	P.9620	153:2011/ĐU	
6130	Thức ăn đậm đặc cho lợn (từ tập ăn - 30kg)	P.9630	154:2011/ĐU	
6131	Thức ăn đậm đặc cho lợn (từ tập ăn - xuất chuồng)	P.9680	155:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6132	Thức ăn hỗn hợp cho heo con (giai đoạn từ 20 đến 35kg)	H.300	156:2011/ĐU	
6133	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc (từ 15 đến 30kg)	P.926	157:2011/ĐU	
6134	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn siêu nạc (từ 30kg đến xuất)	P.927	158:2011/ĐU	
6135	Thức ăn hỗn hợp cho lợn trại (từ 15kg đến 50kg)	F2	159:2011/ĐU	
6136	Thức ăn hỗn hợp chất lượng cao (dùng cho lợn từ 20kg - 70kg)	F.107	160:2011/ĐU	
6137	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh (cho gà hậu bị từ 7 tuần tuổi)	P5	161:2011/ĐU	
6138	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng (cho gà từ 18 tuần tuổi - loại thải)	P.888	162:2011/ĐU	
6139	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị (từ 01 - 35 ngày tuổi)	P440	163:2011/ĐU	
6140	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	P441	164:2011/ĐU	
6141	Thức ăn đậm đăc siêu hạng (cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng)	P.9000	165:2011/ĐU	
6142	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	X9	166:2011/ĐU	
6143	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	C2006	167:2011/ĐU	
6144	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	MV32	168:2011/ĐU	
6145	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	C2004	169:2011/ĐU	
6146	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	MV31	170:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6147	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa & nái nuôi con	MV35	171:2011/ĐU	
6148	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	S8	172:2011/ĐU	
6149	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	M49	173:2011/ĐU	
6150	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	M01	174:2011/ĐU	
6151	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	M47	175:2011/ĐU	
6152	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	M02	176:2011/ĐU	
6153	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg - xuất chuồng	M03	177:2011/ĐU	
6154	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa & nái nuôi con	M08	178:2011/ĐU	
6155	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7 ngày tuổi -15kg	V1	179:2011/ĐU	
6156	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15kg - 30kg	V2	180:2011/ĐU	
6157	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	V3	181:2011/ĐU	
6158	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái hậu bị và nái chửa	V4	182:2011/ĐU	
6159	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn nái nuôi con	V5	183:2011/ĐU	
6160	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	MV331	184:2011/ĐU	
6161	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 60kg	MV332	185:2011/ĐU	
6162	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	MV333	186:2011/ĐU	
6163	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ tập ăn đến 15kg	M110	187:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6164	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 60kg	M220	188:2011/ĐU	
6165	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	M330	189:2011/ĐU	
6166	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7 ngày tuổi - 15kg	S1	190:2011/ĐU	
6167	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn từ 15kg - 30kg	S2	191:2011/ĐU	
6168	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	S3	192:2011/ĐU	
6169	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái hậu bị và nái chửa	S4	193:2011/ĐU	
6170	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	S5	194:2011/ĐU	
6171	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	MV51	195:2011/ĐU	
6172	Thức ăn đậm đặc cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	MV52	196:2011/ĐU	
6173	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	M21	197:2011/ĐU	
6174	Thức ăn đậm đặc cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất bán	M22	198:2011/ĐU	
6175	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 16 - 30 ngày tuổi	MV552	200:2011/ĐU	
6176	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 31 ngày tuổi - xuất bán	MV553	201:2011/ĐU	
6177	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày tuổi	MV554	202:2011/ĐU	
6178	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất bán (dạng viên)	MV555V	203:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6179	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất bán (dạng mảnh)	MV555	204:2011/ĐU	
6180	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	MV556	205:2011/ĐU	
6181	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày tuổi	M414	206:2011/ĐU	
6182	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất bán (dạng viên)	M424V	207:2011/ĐU	
6183	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất bán (dạng mảnh)	M424	208:2011/ĐU	
6184	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	M434	209:2011/ĐU	
6185	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	MV771	210:2011/ĐU	
6186	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất bán	MV772	211:2011/ĐU	
6187	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	MV773	212:2011/ĐU	
6188	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	M616	213:2011/ĐU	
6189	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất bán	M626	214:2011/ĐU	
6190	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	M636	215:2011/ĐU	
6191	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	G1	216:2011/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6192	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 16 - 30 ngày tuổi	G2	217:2011/ĐU	
6193	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 31 ngày tuổi - xuất bán	G3	218:2011/ĐU	
6194	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	MV991	219:2011/ĐU	
6195	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	MV551	299:2011/ĐU	
6196	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị (từ 01 - 35 ngày tuổi)	C1	87:2010/ĐU	
6197	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị (từ 01 - 35 ngày tuổi)	990	89:2010/ĐU	
6198	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị (từ 01 - 35 ngày tuổi)	H.485	90:2010/ĐU	
6199	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	C2	91:2010/ĐU	
6200	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	H.486	93:2010/ĐU	
6201	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh (cho gà hậu bị từ 7 tuần tuổi)	M7	95:2010/ĐU	
6202	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh (cho gà hậu bị từ 7 tuần tuổi)	MV6	96:2010/ĐU	
6203	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh (cho gà hậu bị từ 7 tuần tuổi)	H.7000	97:2010/ĐU	
6204	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị (từ 1 tuần tuổi - 18 tuần tuổi)	H.215	98:2010/ĐU	
6205	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng (từ 1 ngày - 21 ngày tuổi)	H.210	99:2010/ĐU	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Giang Hồng Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam Điện thoại: 0351.3582.605; Fax: 0351. 3582.773			
6206	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho heo con từ tập ăn - 15kg	GH 901, BH 550, BT 301	01:2010/GH	
6207	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	GH 902	02:2010/GH	
6208	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn siêu nạc từ 30kg - xuất	GH 903	03:2010/GH	
6209	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn siêu nạc từ 20 - 60kg	GH 904	04:2010/GH	
6210	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn siêu nạc từ 60kg - xuất	GH 905	05:2010/GH	
6211	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn thịt từ 20 - 60kg	GH 09, BH 559, BT 304	06:2010/GH	
6212	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho heo nái chửa và nuôi con	GH 25	07:2010/GH	
6213	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	GH 21, BH 201, BT 331	09:2010/GH	
6214	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	GH 22, BH 202, BT 332	10:2010/GH	
6215	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	GH 23, BH 203, BT 333	11:2010/GH	
6216	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	GH 24, BH 204, BT 334	12:2010/GH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6217	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho chim cút đẻ	GH 18	13:2010/GH	
6218	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho chim cút hậu bị	GH 19	14:2010/GH	
6219	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	GH 11, BH 221, BT 321	15:2010/GH	
6220	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	GH 11A, BH 222, BT 322	16:2010/GH	
6221	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất	GH 12, BH 227, BT 327	17:2010/GH	
6222	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	GH 14, BH 261, BT 361	18:2010/GH	
6223	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	GH 14A, BH 262, BH 362	19:2010/GH	
6224	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - xuất	GH 15, BH 263, BT 363	20:2010/GH	
6225	Thức ăn hỗn hợp dạng bột viên cho vịt, ngan đẻ	GH 13, BH 216, BT 264	21:2010/GH	
6226	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, mảnh, viên cho gà hậu bị	GH 28	23:2010/GH	
6227	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất	GH 10, BH 554, BT 303	24:2010/GH	
6228	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn thịt từ 15 - 30kg	GH 08, BH 552, BT 302	25:2010/GH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH H&C Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam Tel: 03513.533.947. Fax: 03513.533.946			
6229	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con (từ tập ăn - 15kg)	s.315	01:2011/H&C	
6230	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai (từ 15kg - 30kg)	S.325	02:2011/H&C	
6231	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai (Từ 30kg - XC)	S.335	03:2011/H&C	
6232	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai (Từ 30kg - XC)	S.345	04:2011/H&C	
6233	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt (Từ 15kg - 50kg)	S.355	05:2011/H&C	
6234	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	S.365	06:2011/H&C	
6235	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	S.375	07:2011/H&C	
6236	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai (Từ 30kg - XC)	S.385	08:2011/H&C	
6237	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc (Từ 10kg - 40kg)	S.666	09:2011/H&C	
6238	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc (Từ 40kg - XC)	S.888	10:2011/H&C	
6239	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt (Từ tập ăn - XC)	HC.313	11:2011/H&C	
6240	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt (Từ tập ăn - XC)	HC.323	12:2011/H&C	
6241	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt (Từ tập ăn - XC)	S.303	13:2011/H&C	
6242	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái	HC.363	14:2011/H&C	
6243	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (Từ 1 - 35 ngày tuổi)	S.515	15:2011/H&C	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6244	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (Từ 35 ngày tuổi - XC)	S.535	16:2011/H&C	
6245	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu (Từ 1 ngày tuổi - XC)	S.545	17:2011/H&C	
6246	Siêu đậm đặc cho gà thịt (Từ tập ăn - xuất chuồng)	HC.513	18:2011/H&C	
6247	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt (1 - 14 ngày tuổi)	S.516	19:2011/H&C	
6248	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt (Từ 15 - 28 ngày tuổi)	S.526	20:2011/H&C	
6249	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt (Từ 29 - 42 ngày tuổi)	S.536	21:2011/H&C	
6250	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt (Từ 43 ngày tuổi - XC)	S.546	22:2011/H&C	
6251	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng Ai Cập	S.556	23:2011/H&C	
6252	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng thương phẩm	S.616	24:2011/H&C	
6253	Thức ăn hỗn hợp cho ngan thịt, vịt thịt (Từ 1 - 21 ngày tuổi)	S.626	25:2011/H&C	
6254	Thức ăn hỗn hợp cho ngan thịt, vịt thịt (Từ 22 ngày tuổi - XC)	S.636	26:2011/H&C	
6255	Thức ăn hỗn hợp cho ngan thịt, vịt thịt (Từ 1 ngày tuổi - XC)	S.646	27:2011/H&C	
	Chi nhánh Công ty CP Sản xuất và Thương mại Hoàn Dương Địa chỉ: KCN Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam Tel: 0351.3.582.027; Fax: 0351.836.977			
6256	Thức ăn đậm đặc đặc biệt dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	H148	01:2011/HD-JSC	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6257	Thức ăn đậm đặc cao đạm dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	H145	02:2011/HD-JSC	
6258	Thức ăn đậm đặc dành cho lợn nái chửa và lợn nái nuôi con	H139	03:2011/HD-JSC	
6259	Thức ăn đậm đặc siêu hạng dành cho gà thịt	H200	04:2011/HD-JSC	
6260	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho ngan, vịt đẻ	H500	05:2011/HD-JSC	
6261	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dành cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	H101S	06:2011/HD-JSC	08
6262	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	H102S	07:2011/HD-JSC	08
6263	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	H103S	08:2011/HD-JSC	08
6264	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30kg đến xuất chuồng	H104S	09:2011/HD-JSC	08
6265	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 15 - 30kg	H102	10:2011/HD-JSC	08
6266	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30 - 60kg	H103	11:2011/HD-JSC	08
6267	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30kg đến xuất chuồng	H104	12:2011/HD-JSC	08
6268	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái chờ phối và nái chửa giai đoạn 1	H106	13:2011/HD-JSC	08
6269	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái nuôi con	H107	14:2011/HD-JSC	08
6270	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 01 đến 14 ngày tuổi	H211	15:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6271	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 15 đến 28 ngày tuổi	H212	16:2011/HD-JSC	08
6272	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 29 đến 42 ngày tuổi	H213	17:2011/HD-JSC	08
6273	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 42 ngày tuổi đến xuất chuồng	H214	18:2011/HD-JSC	08
6274	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 01 đến 21 ngày tuổi	H215	19:2011/HD-JSC	08
6275	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	H216	20:2011/HD-JSC	08
6276	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu vỗ béo đến xuất bán	H217	21: 2011/HD-JSC	08
6277	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà hậu bị	H202	22:2011/HD-JSC	08
6278	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà đẻ	H203	23:2011/HD-JSC	08
6279	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	H301	24:2011/HD-JSC	08
6280	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	H302	25:2011/HD-JSC	08
6281	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt đẻ	H303	26:2011/HD-JSC	08
6282	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút hậu bị	H402	27:2011/HD-JSC	
6283	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút đẻ	H403	28:2011/HD-JSC	
6284	Hỗn hợp đặc biệt dành cho heo con từ tập ăn - 15kg	Baby swine	29:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6285	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho heo từ tập ăn - xuất bán	S55	30:2011/HD-JSC	
6286	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dành cho gà gột từ 1 - 30 ngày tuổi	215S	31:2011/HD-JSC	08
6287	Thức ăn đậm đặc đặc biệt dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	$148	32:2011/HD-JSC	
6288	Thức ăn đậm đặc cao đạm dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	$145	33:2011/HD-JSC	
6289	Thức ăn đậm đặc dành cho lợn nái chửa và lợn nái nuôi con	$139	34:2011/HD-JSC	
6290	Thức ăn đậm đặc siêu hạng dành cho gà thịt	$200	35:2011/HD-JSC	
6291	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho ngan, vịt đẻ	$500	36:2011/HD-JSC	
6292	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dành cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	$101S	37:2011/HD-JSC	08
6293	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	$102S	38:2011/HD-JSC	08
6294	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	$103S	39:2011/HD-JSC	08
6295	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30kg đến xuất chuồng	$104S	40:2011/HD-JSC	08
6296	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 15 - 30kg	$102	41:2011/HD-JSC	08
6297	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30 - 60kg	$103	42:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6298	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30kg đến xuất chuồng	$104	43:2011/HD-JSC	08
6299	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái chờ phối và nái chửa giai đoạn 1	$106	44:2011/HD-JSC	08
6300	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái nuôi con	$107	45:2011/HD-JSC	08
6301	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 01 đến 14 ngày tuổi	$211	46:2011/HD-JSC	08
6302	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 15 đến 28 ngày tuổi	$212	47:2011/HD-JSC	08
6303	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 29 đến 42 ngày tuổi	$213	48:2011/HD-JSC	08
6304	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 42 ngày tuổi đến xuất chuồng	$214	49:2011/HD-JSC	08
6305	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 01 đến 21 ngày tuổi	$215	50:2011/HD-JSC	08
6306	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	$216	51:2011/HD-JSC	08
6307	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu vỗ béo đến xuất bán	$217	52: 2011/HD-JSC	08
6308	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà hậu bị	$202	53:2011/HD-JSC	08
6309	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà đẻ	$203	54:2011/HD-JSC	08
6310	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	$301	55:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6311	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	$302	56:2011/HD-JSC	08
6312	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt đẻ	$303	57:2011/HD-JSC	08
6313	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút hậu bị	$402	58:2011/HD-JSC	
6314	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút đẻ	$403	59:2011/HD-JSC	
6315	Thức ăn đậm đặc đặc biệt dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	S148	60:2011/HD-JSC	
6316	Thức ăn đậm đặc cao đạm dành cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	S145	61:2011/HD-JSC	
6317	Thức ăn đậm đặc dành cho lợn nái chửa và lợn nái nuôi con	S139	62:2011/HD-JSC	
6318	Thức ăn đậm đặc siêu hạng dành cho gà thịt	S200	63:2011/HD-JSC	
6319	Thức ăn đậm đặc cao cấp dành cho ngan, vịt đẻ	S500	64:2011/HD-JSC	
6320	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt dành cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	S101S	65:2011/HD-JSC	08
6321	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	S102S	66:2011/HD-JSC	08
6322	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	S103S	67:2011/HD-JSC	08
6323	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn siêu nạc từ 30kg đến xuất chuồng	S104S	68:2011/HD-JSC	08
6324	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 15 - 30kg	S102	69:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6325	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30 - 60kg	S103	70:2011/HD-JSC	08
6326	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn lai từ 30kg đến xuất chuồng	S104	71:2011/HD-JSC	08
6327	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái chờ phối và nái chửa giai đoạn 1	S106	72:2011/HD-JSC	08
6328	Thức ăn hỗn hợp dành cho lợn nái nuôi con	S107	73:2011/HD-JSC	08
6329	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 01 đến 14 ngày tuổi	S211	74:2011/HD-JSC	08
6330	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 15 đến 28 ngày tuổi	S212	75:2011/HD-JSC	08
6331	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 29 đến 42 ngày tuổi	S213	76:2011/HD-JSC	08
6332	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng từ 42 ngày tuổi đến xuất chuồng	S214	77:2011/HD-JSC	08
6333	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 01 đến 21 ngày tuổi	S215	78:2011/HD-JSC	08
6334	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi đến xuất bán	S216	79:2011/HD-JSC	08
6335	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu vỗ béo đến xuất bán	S217	80: 2011/HD-JSC	08
6336	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà hậu bị	S202	81:2011/HD-JSC	08
6337	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà đẻ	S203	82:2011/HD-JSC	08
6338	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	S301	83:2011/HD-JSC	08

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6339	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	S302	84:2011/HD-JSC	08
6340	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, vịt đẻ	S303	85:2011/HD-JSC	08
6341	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút hậu bị	S402	86:2011/HD-JSC	
6342	Thức ăn hỗn hợp dành cho cút đẻ	S403	87:2011/HD-JSC	
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Hồng Hà Địa chỉ: KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam Điện thoại: 0351 3836840. Fax: 0351 3836845			
6343	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nái nuôi con	1800	06:2010/HH	
6344	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ 01 ngày - xuất	G211	100:2010/HH	
6345	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ 01 ngày - xuất	G212	101:2010/HH	
6346	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà gột từ 0 - 35 ngày tuổi	2000 gột	102:2010/HH	
6347	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà gột từ 0 - 35 ngày tuổi	G220 gột	103:2010/HH	
6348	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 07 - 18 tuần tuổi	2420	104:2010/HH	
6349	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 43 ngày - xuất bán	2300	12:2010/HH	
6350	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 - 39 ngày tuổi	2100L	13:2010/HH	
6351	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà lông màu từ 40 ngày - xuất bán	2200L	14:2010/HH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6352	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà ta từ 1 ngày - xuất bán	2300L	15:2010/HH	
6353	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ	2430	17:2010/HH	
6354	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	4100	19:2010/HH	
6355	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất	4200	20:2010/HH	
6356	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	4420	21:2010/HH	
6357	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt từ 1 ngày - xuất bán	4200L	23:2010/HH	
6358	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con từ 7 - 15kg	1120	25:2010/HH	
6359	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	1100	26:2010/HH	
6360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	1200	27:2010/HH	
6361	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	1410	29:2010/HH	
6362	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	1430	30:2010/HH	
6363	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 15 - 30kg	1100L	31:2010/HH	
6364	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 30 - 60kg	1170L	32:2010/HH	
6365	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	1200L	33:2010/HH	
6366	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15 - 60kg	1100LS	34:2010/HH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6367	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút con từ 1 - 35 ngày tuổi	6410	35:2010/HH	
6368	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ từ 35 ngày - loại thải	6430	36:2010/HH	
6369	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nái nuôi con	M118	43:2010/HH	
6370	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 42 ngày - xuất bán	G223	49:2010/HH	
6371	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 - 39 ngày tuổi	G224	50:2010/HH	
6372	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà lông màu từ 40 ngày - xuất bán	G225	51:2010/HH	
6373	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà ta từ 1 ngày - xuất bán	G226	52:2010/HH	
6374	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng	G228	54:2010/HH	
6375	Thức ăn đậm đặc dạng viên cho vịt, ngan đẻ	V411	55:2010/HH	
6376	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	V421	56:2010/HH	
6377	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất	V422	57:2010/HH	
6378	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	V428	58:2010/HH	
6379	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt từ 1 ngày - xuất bán	V424	60:2010/HH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6380	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	H122	63:2010/HH	
6381	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	H123	64:2010/HH	
6382	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	H128	66:2010/HH	
6383	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	H129	67:2010/HH	
6384	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 15 - 30kg	H125	68:2010/HH	
6385	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 30 - 60kg	H126	69:2010/HH	
6386	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	H127	70:2010/HH	
6387	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15 - 60kg	H125S	71:2010/HH	
6388	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ từ 35 ngày - loại thải	C628	73:2010/HH	
6389	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 12 - 30kg	1100S	76:2010/HH	
6390	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 12 - 30kg	H122S	77:2010/HH	
6391	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 01 - 14 ngày tuổi	2000	78:2009/HH	
6392	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 15 - 28 ngày tuổi	2100	79:2009/HH	
6393	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 29 - 42 ngày tuổi	2200	80:2009/HH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6394	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	9999S	81:2009/HH	
6395	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 14 ngày tuổi	G220	82:2009/HH	
6396	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 15 - 28 ngày tuổi	G221	83:2009/HH	
6397	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 29 - 42 ngày tuổi	G222	84:2009/HH	
6398	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	Max 9000S	85:2009/HH	
6399	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40 - 100kg	1170LS	86:2009/HH	
6400	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40 - 100kg	H126S	87:2009/HH	
6401	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 7 ngày - 7kg	Pigpall 1110	88:2009/HH	
6402	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 - 15kg	2005	89:2009/HH	
6403	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	9999	90:2010/HH	
6404	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	S9999	91:2010/HH	
6405	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	1660	92:2010/HH	
6406	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất	1640	93:2010/HH	
6407	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ 01 ngày - xuất	2600	94:2010/HH	
6408	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ 01 ngày - xuất	2700	95:2010/HH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6409	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	Max 9000	96:2010/HH	
6410	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	Max 9000S	97:2010/HH	
6411	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn đến xuất	Max 8000	98:2010/HH	
6412	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất	M113	99:2010/HH	
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thành Long Địa chỉ: Thôn Lạt Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Điện thoại: 03513.820012. Fax: 03513.820012			
6413	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	X111	TL-HN-/01/09	
6414	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	A.111	TL-HN-/01/09	
6415	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn - 15kg	X121	TL-HN-/02/09	
6416	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn - 15kg	A.121	TL-HN-/02/09	
6417	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 50kg	X122	TL-HN-/03/09	
6418	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 50kg	A.122	TL-HN-/03/09	
6419	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 20 - 50kg	X125	TL-HN-/04/09	
6420	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 20 - 50kg	A.125	TL-HN-/04/09	
6421	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	X127	TL-HN-/05/09	
6422	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	A.127	TL-HN-/05/09	
6423	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	X128	TL-HN-/06/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6424	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	A.128	TL-HN-/06/09	
6425	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	X211	TL-HN-/07/09	
6426	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	A.211	TL-HN-/07/09	
6427	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày	X221	TL-HN-/08/09	
6428	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày	A.221	TL-HN-/08/09	
6429	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày	X222	TL-HN-/09/09	
6430	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày	A.222	TL-HN-/09/09	
6431	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày	X223	TL-HN-/10/09	
6432	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày	A.223	TL-HN-/10/09	
6433	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 - xuất bán	X224	TL-HN-/11/09	
6434	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 - xuất bán	A.224	TL-HN-/11/09	
6435	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày	X225	TL-HN-/12/09	
6436	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày	A.225	TL-HN-/12/09	
6437	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 - xuất bán	X226	TL-HN-/13/09	
6438	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 - xuất bán	A.226	TL-HN-/13/09	
6439	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	X227	TL-HN-/14/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6440	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	A.227	TL-HN-/14/09	
6441	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	X228	TL-HN-/15/09	
6442	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	A.228	TL-HN-/15/09	
6443	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	X311	TL-HN-/16/09	
6444	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	A.311	TL-HN-/16/09	
6445	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày	X321	TL-HN-/17/09	
6446	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày	A.321	TL-HN-/17/09	
6447	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 22 - xuất bán	X322	TL-HN-/18/09	
6448	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 22 - xuất bán	A.322	TL-HN-/18/09	
6449	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 ngày - xuất bán	X325	TL-HN-/19/09	
6450	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 ngày - xuất bán	A.325	TL-HN-/19/09	
6451	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	X328	TL-HN-/20/09	
6452	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	A.328	TL-HN-/20/09	
6453	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị	X421	TL-HN-/21/09	
6454	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị	A.421	TL-HN-/21/09	
6455	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	X422	TL-HN-/22/09	
6456	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	A.422	TL-HN-/22/09	
6457	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 - 50kg	X123	TL-HN-/23/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6458	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30 - xuất chuồng	A.123	TL-HN-/23/09	
	Công ty TNHH Việt Phương Địa chỉ: KCN Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam Tel: 03513.582553; Fax: 03513.582557			
6459	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	VP 8888	139:2010/VP	
6460	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	S.5555	140:2010/VP	
6461	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	S.506	141:2010/VP	
6462	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	S.507	142:2010/VP	
6463	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	VP.216	143:2010/VP	
6464	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	VP.217	144:2010/VP	
6465	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 12kg đến 30kg	VP.224	145:2010/VP	
6466	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	VP.225	146:2010/VP	
6467	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn trại từ 15 - 60kg	VP.214S	147:2010/VP	
6468	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 14 ngày tuổi	VP. 821	148:2010/VP	
6469	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 15 - 28 ngày tuổi	VP.822	149:2010/VP	
6470	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 29 - 42 ngày tuổi	VP.823	150:2010/VP	
6471	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 43 - xuất chuồng	VP.824	151:2010/VP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6472	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 12kg đến 30kg	S.564	152:2010/VP	
6473	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn siêu nạc từ 30 - 60kg	S.565	153:2010/VP	
6474	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn trại từ 15 - 60kg	S.504S	154:2010/VP	
6475	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	S.512	155:2010/VP	
6476	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 14 ngày tuổi	S.616	156:2010/VP	
6477	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 15 - 28 ngày tuổi	S.617	157:2010/VP	
6478	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 29 - 42 ngày tuổi	S.618	158:2010/VP	
6479	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 43 - xuất chuồng	S.619	159:2010/VP	
6480	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	S.6000	160:2011/VP	
6481	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	S.512	161:2011/VP	
6482	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai, nuôi con (dạng bột)	VP2003	VP.HN 12/05	
6483	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg đến xuất chuồng (dạng viên)	VP.213	VP.HNa 100/08	
6484	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15kg đến 60kg (dạng viên)	VP.214	VP.HNa 101/08	
6485	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg đến xuất chuồng (dạng viên)	VP.215	VP.HNa 102/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6486	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi (dạng mảnh)	VP.01	VP.HNa 103/08	
6487	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 28 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng viên)	VP.02	VP.HNa 104/08	
6488	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng mảnh)	VP.03	VP.HNa 105/08	
6489	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi (dạng viên)	VP.5022	VP.HNa 109/08	
6490	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 22 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng viên)	VP.5005	VP.HNa 110/08	
6491	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng viên)	VP.5222	VP.HNa 111/08	
6492	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng (dạng viên)	VP.5001	VP.HNa 112/08	
6493	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ trứng (dạng bột)	VP.902	VP.HNa 113/08	
6494	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến 25kg (dạng bột)	S.511	VP.HNa 114/08	
6495	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 10kg đến xuất chuồng (dạng bột)	S.513	VP.HNa 116/08	
6496	Thức ăn đậm đặc cho lợn vỗ béo đến xuất chuồng (dạng bột)	S.514	VP.HNa 117/08	
6497	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái mang thai và nuôi con (dạng bột)	S.515	VP.HNa 118/08	
6498	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng bột)	S.611	VP.HNa 119/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6499	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng bột)	S.612	VP.HNa 120/08	
6500	Thức ăn đậm đặc cho vịt và ngan đẻ (dạng viên)	S.811	VP.HNa 121/08	
6501	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ tập ăn đến 15kg (dạng viên)	S.501	VP.HNa 122/08	
6502	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 đến 30kg (dạng viên)	S.502	VP.HNa 123/08	
6503	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg đến xuất chuồng (dạng viên)	S.503	VP.HNa 124/08	
6504	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15kg đến 60kg (dạng viên)	S.504	VP.HNa 125/08	
6505	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg đến xuất chuồng (dạng viên)	S.505	VP.HNa 126/08	
6506	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày tuổi đến 40 ngày tuổi (dạng mảnh)	S.604	VP.HNa 130/08	
6507	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 41 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng viên)	S.605	VP.HNa 131/08	
6508	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng mảnh)	S.606	VP.HNa 132/08	
6509	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi (dạng viên)	S.801	VP.HNa 133/08	
6510	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 22 ngày tuổi đến 21 xuất thịt (dạng viên)	S.802	VP.HNa 134/08	
6511	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt từ 1 ngày tuổi đến 21 xuất thịt (dạng viên)	S.803	VP.HNa 135/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6512	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt đẻ trứng (dạng viên)	S.804	VP.HNa 136/08	
6513	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ trứng (dạng bột)	S.901	VP.HNa 137/08	
6514	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng bột)	VP.609	VP.HNa 138/08	
6515	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến 25kg (dạng bột)	VP.207	VP.HNa 95/08	
6516	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng bột)	VP.608	VP.HNa 96/08	
6517	Thức ăn đậm đặc cho vịt và ngan đẻ (dạng viên)	VP.405	VP.HNa 97/08	
6518	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ tập ăn đến 15kg (dạng viên)	VP.211	VP.HNa 98/08	
6519	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 đến 30kg (dạng viên)	VP.212	VP.HNa 99/08	
	Công ty TNHH De Heus Hải Phòng Địa chỉ: Xã Trường Sơn, huyện An Lão, TP. Hải Phòng Tel: 031.3679888/889; Fax: 031.3679898			
6520	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 7kg (dạng viên)	3800	01:2009/DH	
6521	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 7kg (dạng viên)	3810	01:2010/DH	
6522	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo con sau cai sữa từ 7kg - 12kg (dạng viên)	3820	02:2009/DH	
6523	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho bò thịt vỗ béo (dạng viên)	5959	02:2010/DH	
6524	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo thịt cao sản từ 12kg - 30kg (dạng viên)	3840	03:2009/DH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6525	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo thịt cao sản từ 30kg - 60kg (dạng viên)	3540	04:2009/DH	
6526	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo nái trước giao phối từ 5 - 7 ngày (dạng viên)	3085	04:2010/DH	
6527	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo thịt cao sản từ 60kg - 110kg (dạng viên)	3350	05:2009/DH	
6528	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho heo thịt từ 7kg - 110kg (dạng bột)	3420	05:2010/DH	
6529	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo thịt cao sản từ 15 - 30kg (dạng viên)	3850	06:2009/DH	
6530	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà lông màu thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất thịt (dạng mảnh)	6600	06:2010/DH	
6531	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo nái mang thai (dạng viên)	3030	07:2009/DH	
6532	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo nái nuôi con (dạng viên)	3060	08:2009/DH	
6533	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo kinh tế từ 20kg - 50kg (dạng viên)	3520	11:2009/DH	
6534	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho heo kinh tế từ 60kg - 110kg (dạng viên)	3330	12:2009/DH	
6535	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho heo thịt từ 7 - 110kg (dạng bột)	3400	13:2009/DH	
6536	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho heo thịt từ 7 - 110kg (dạng bột)	3410	14:2009/DH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6537	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho heo thịt từ 7 - 110kg (dạng bột)	3430	15:2009/DH	
6538	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà thịt cao sản từ 1 - 14 ngày tuổi (dạng mảnh)	6620	24:2009/DH	
6539	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà thịt cao sản từ 15 - 30 ngày tuổi (dạng mảnh)	6830	25:2009/DH	
6540	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà thịt cao sản từ 31 ngày tuổi đến xuất chuồng (dạng viên)	6930	26:2009/DH	
6541	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà đẻ hậu bị cao sản từ 7 - 18 tuần tuổi (dạng mảnh)	7620	29:2009/DH	
6542	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà đẻ cao sản từ 18 - 54 tuần tuổi (dạng mảnh)	7700	31:2009/DH	
6543	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà thịt thả vườn từ 1 - 21 ngày tuổi (dạng mảnh)	6630	35:2009/DH	
6544	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho gà thả vườn từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng (dạng viên)	6840	36:2009/DH	
6545	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho vịt thịt cao sản từ 1 - 21 ngày tuổi (dạng viên)	7750	37:2009/DH	
6546	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho vịt thịt cao sản từ 22 - 42 ngày tuổi (dạng viên)	7760	38:2009/DH	
6547	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho vịt thịt cao sản sau 42 ngày tuổi (dạng viên)	7765	39:2009/DH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6548	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho vịt, ngan đẻ cao sản (dạng viên)	7770	40:2009/DH	
6549	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho cút hậu bị từ 1 - 35 ngày tuổi (dạng bột)	7780	41:2009/DH	
6550	Thức ăn hỗn hợp sử dụng cho cút đẻ (dạng bột)	7790	43:2009/DH	
6551	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho gà đẻ từ 18 - 54 tuần tuổi (dạng bột)	8001	44:2009/DH	
6552	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho gà thịt 1 ngày tuổi đến xuất chuồng (dạng bột)	8050	46:2009/DH	
6553	Thức ăn đậm đặc sử dụng cho vịt đẻ từ 18 tuần (dạng viên)	8060	47:2009/DH	
	Công ty TNHH Dinh Dưỡng Động vật EH Hải Phòng Việt Nam Địa chỉ: KCN Tràng Duệ, An Dương, Hải Phòng Điện thoại: 0312.225180. Fax: 0313.929680.			
6554	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa 05 ngày - 15kg	EHSB -080	01:2011/EHHP	01/2011/CBHQ-HP
6555	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa 05 ngày - 15kg	EHSB -081	02:2011/EHHP	01/2011/CBHQ-HP
6556	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn con 15 ngày - 30kg	EHSB -082	03:2011/EHHP	01/2011/CBHQ-HP
6557	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn con 15 ngày - 30kg	EHSB -0822	04:2011/EHHP	01/2011/CBHQ-HP
6558	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt 30 ngày - 60kg	EHSB -083	05:2011/EHHP	01/2011/CBHQ-HP

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6559	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt 30 ngày - 60kg	EHSB -0833	06:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6560	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt trên 60kg	EHSB -084	07:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6561	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt trên 60kg	EHSB -0844	08:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6562	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn nái có chửa	EHSB -08N	09:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6563	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn nái nuôi con	EHSB -08S	10:2011/EHHP	01/2011/CB HQ
6564	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt 01 - 20 ngày	EHSB -2010	11:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6565	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt 21 - 40 ngày	EHSB -2020	12:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6566	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt sau 41 ngày	EHSB -2030	13:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6567	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu 01 - 28 ngày	EHSB -2110	14:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6568	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu 29 ngày đến xuất bán	EHSB -2120	15:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6569	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu 01 ngày đến xuất bán	EHSB -2130	16:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6570	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 0 - 6 tuần	EHSB -2210	17:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6571	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 7 - 20 tuần	EHSB -2220	18:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6572	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ trứng	EHSB -2230	19:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6573	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan con từ 01 - 28 ngày	EHSB -3010	20:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6574	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan thịt từ 29 - 43 ngày	EHSB -3020	21:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6575	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan sau 43 ngày	EHSB -3030	22:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6576	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ hậu bị từ 01 - 42 ngày	EHSB -3110	23:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6577	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ hậu bị sau 43 ngày	EHSB -3120	24:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6578	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ trứng	EHSB -3130	25:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6579	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà thịt	EHSB -2400	26:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6580	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà thịt	EHSB -2420	27:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6581	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà đẻ	EHSB -2340	28:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6582	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -780	29:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6583	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -680	30:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6584	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -580	31:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6585	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -480	32:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6586	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -380	33:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6587	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn thịt 5kg ngày đến xuất bán	EHSB -280	34:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6588	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn nái	EHSB -180	35:2011/EHHP	01/2011/CB HQ-HP
6589	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên sinh đôi dùng cho lợn sữa 05 ngày - 15kg	P-888	36:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6590	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên sinh đôi dùng cho lợn sữa từ 05 ngày - 15kg	P-999	37:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6591	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa 05 ngày -15kg	P-950S	38:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6592	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa 05 ngày -15kg	P-950	39:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6593	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn sữa 05 ngày - 15kg	P-951	40:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6594	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn con từ 15kg - 30kg	P-952A	41:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6595	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn con từ 15kg - 30kg	P-952	42:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6596	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt từ 30kg - 60kg	P-939	43:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6597	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt từ 30kg - 60kg	P-953	44:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6598	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt từ 30kg - 60kg	P-954	45:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6599	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn thịt từ 30kg - 60kg	P-955	46:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6600	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 01 - 20 ngày	P-5510	47:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6601	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt từ 21 - 40 ngày	P-5511	48:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6602	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà thịt sau 41 ngày	P-5512	49:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6603	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày	P-201	50:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6604	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ 29 ngày đến xuất bán	P-202	51:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6605	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà lông màu từ 01 ngày đến xuất bán	P-203	52:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6606	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 0 - 6 tuần	P-501	53:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6607	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ hậu bị từ 7 - 20 tuần	P-502	54:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6608	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho gà đẻ trứng	P-503	55:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6609	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan con từ 01 - 28 ngày	P-401	56:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6610	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan từ 29 - 43 ngày	P-402	57:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6611	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan sau 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	P-403	58:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6612	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ	P-409	59:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6613	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ	EH -423	60:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6614	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà thịt	P-122	61:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6615	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà thịt	P-123	62:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6616	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho gà đẻ	P-124	63:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6617	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho vịt ngan đẻ	P-125	64:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6618	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-160	65:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6619	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-190	66:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6620	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-189	67:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6621	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-188	68:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6622	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-187	69:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
6623	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho lợn từ tập ăn đến xuất bán	P-186	70:2011/EHHP	02/2011/CB HQ-HP
	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng Điện thoại: 031.3979318. Fax: 031.3979318			
6624	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa từ 7 ngày tuổi đến 15kg	6019	01: 2011/NHHP	
6625	Thức ăn siêu đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng và cút nhỏ từ 1 ngày tuổi - 35 ngày tuổi	113	01:2005/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6626	Thức ăn hỗn hợp cho gà gột từ 1 ngày tuổi - 35 ngày tuổi	510G	01:2008/NHHN	
6627	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng	989A	01:2010/NHHN	
6628	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 40kg	8818	01:2010/NHHP	
6629	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	8817	02:2010/NHHP	
6630	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất bán	450	03:2005/NHHN	
6631	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	168	03:2007/NHHN	
6632	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	168	03:2007/NHHN	
6633	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	687	03:2010/NHHP	
6634	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ 5kg - 100kg	151S	04:2005/NHHN	
6635	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt tập ăn - xuất chuồng	169	04:2007/NHHN	
6636	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa từ 7 ngày tuổi đến 15kg	88	04:2008/NHHN	
6637	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - xuất bán	555	05:2010/NHHN	
6638	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	189	05:2010/NHHP	
6639	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	552	06:2010/NHHN	
6640	Thức ăn siêu đậm đặc cho heo nái nuôi con	154	07:2005/NHHN	
6641	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20kg - 50kg	662	07:2007/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6642	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	666	08:2010/NHHP	
6643	Thức ăn hỗn hợp cho lợn cái và lợn đực hậu bị	664	09:2007/NHHN	
6644	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	665	10:2007/NHHN	
6645	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa từ 7 ngày tuổi đến 15kg	600	10:2008/NHHN	
6646	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	666	11:2007/NHHN	
6647	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	662L	11:2008/NHHN	
6648	Thức ăn siêu đậm đặc gà thịt (1 ngày tuổi - xuất chuồng)	110	12:2007/NHHN	
6649	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu (1 - 28 ngày tuổi)	610	13:2007/NHHN	
6650	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu (từ 29 - 42 ngày tuổi)	611	14:2007/NHHN	
6651	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu (42 ngày tuổi đến xuất chuồng)	612	15:2007/NHHN	
6652	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 15 ngày tuổi	810	15:2009/NHHP	
6653	Thức ăn hỗn hợp cho heo lứa từ 15kg - 30kg	852	16:2005/NHHN	
6654	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ (7 - 18 tuần tuổi)	613	16:2007/NHHN	
6655	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	811	16:2009/NHHP	
6656	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ (19 tuần tuổi trở lên)	614	17:2007/NHHN	
6657	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	812	17:2009/NHHP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6658	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan con (1- 21 ngày tuổi)	688	18:2007/NHHN	
6659	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15kg - 40kg	6018	18:2009/NHHP	
6660	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan con (22 ngày tuổi - xuất bán)	689	19:2007/NHHN	
6661	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	6016	19:2009/NHHP	
6662	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan đẻ (20 tuần tuổi trở lên)	684	20:2007/NHHN	
6663	Thức ăn hỗn hợp cho gà gột từ 1 đến 35 ngày tuổi	810G	20:2009/NHHP	
6664	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	553L	21:2005/NHHN	
6665	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt tập ăn - xuất chuồng	151S+	21:2007/NHHN	
6666	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	811+	21:2009/NHHP	
6667	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	568	22:2007/NHHN	
6668	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 35kg đến xuất bán	555L	23:2005/NHHN	
6669	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa và chờ phối	567	25:2005/NHHN	
6670	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	510	26:2005/NHHN	
6671	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 22 ngày tuổi - 42 ngày tuổi	511	27:2005/NHHN	
6672	Thức ăn hỗn hợp gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	512	28:2005/NHHN	
6673	Thức ăn hỗn hợp gà thả vườn từ 1 ngày tuổi - xuất bán	515	29:2005/NHHN	
6674	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu từ 1 ngày tuổi - 4 tuần tuổi	510L	30:2005/NHHN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
6675	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu từ 4 tuần tuổi trở lên	511L	31:2005/NHHN	
6676	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu vỗ béo	512L	32:2005/NHHN	
6677	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan đẻ từ 20 tuần tuổi trở lên	984	43:2005/NHHN	
6678	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan 1 ngày tuổi - xuất chuồng	987	44:2005/NHHP	
6679	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan con từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	988	45:2005/NHHN	
6680	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	989B	46:2005/NHHN	
6681	Thức ăn hỗn hợp cút đẻ từ 36 ngày tuổi - loại thải	533	52:2005/NHHN	
6682	Thức ăn hỗn hợp cút đẻ từ 36 ngày tuổi - loại thải	533	52:2005/NHHN	

(Xem tiếp Công báo số 441 + 442)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng